

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2021**

NỘI DUNG

04

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

06

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung.
2. Tâm nhìn – sứ mệnh.
3. Quá trình hình thành và phát triển.
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
5. Mô hình hoạt động Công ty.
6. Giới thiệu Ban quản trị Công ty.

20

PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
3. Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
4. Các rủi ro.

24

PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. Hoạt động tiếp thị và nghiên cứu phát triển.
4. Hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng.
5. Hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực.
6. Công tác thi đua khen thưởng năm 2020.
7. Công tác tài chính kế toán.

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính.
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

34

PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.
3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.
4. Phương hướng hoạt động năm 2022 của BKS.
5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021.

36**PHẦN 5. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty.
3. Định hướng phát triển của HĐQT.

38**PHẦN 6. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.
4. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành.
5. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị.
6. Đào tạo về quản trị Công ty.
7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.
9. Giao dịch với các bên liên quan.
10. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.
11. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

47**PHẦN 7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

1. Báo cáo môi trường.
2. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường.
3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

55**PHẦN 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Đường link Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Kính gửi quý vị cổ đông,

Năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý 3/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, tăng trưởng kinh tế năm 2021 ước tính tăng 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Mặc dù tăng trưởng GDP đạt thấp nhất trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 nhưng là một thành công của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất, kinh doanh.

Trước tác động của đại dịch, ngành dược cũng gặp những khó khăn nhất định ước tính tổng doanh thu của ngành dược phẩm Việt Nam năm 2021 giảm 6% so với cùng kỳ, đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, sự thay đổi thói quen, nhu cầu sử dụng thuốc cùng với đó là các quy định phòng chống dịch bệnh siết chặt của Chính phủ, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh, nhiều bệnh viện chuyển thành trung tâm điều trị Covid-19, người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị bệnh đã làm cho thị trường Dược phẩm bị trì trệ nặng nề.

Do tác động của dịch Covid-19, đa phần doanh nghiệp dược Việt Nam đều ghi nhận doanh thu sụt giảm mạnh trong năm 2021. Pharmedic cũng không nằm ngoài dự kiến, kết quả kinh doanh quý 3/2021 lợi nhuận chỉ đạt 16,5% so với cùng kỳ do công ty phải đóng cửa và tạm ngưng sản xuất. Công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn để phục hồi sau khi được hoạt động trở lại, tình hình thiếu hụt hàng hóa nhất là các mặt hàng chủ lực, các bộ phận phải làm việc với cường độ rất cao, làm cả những ngày nghỉ để bù lại cho thời gian nghỉ giãn cách, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Khó khăn là thế, tuy nhiên Pharmedic vẫn duy trì cổ tức cao cho cổ đông.

Pharmedic với những nỗ lực của mình đã giữ được sự ổn định trong kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 không giảm nhiều trong tình hình dịch bệnh phức tạp với **tổng doanh thu năm 2021 đạt 425,32 tỷ đồng**, đạt 90,53% so với năm 2020 và đạt 89,33% so với kế hoạch; **lợi nhuận sau thuế đạt 64,759 tỷ đồng**, đạt 86,79% so với năm 2020 và đạt 88,95% so với kế hoạch.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 với những diễn biến phức tạp, khó kiểm soát đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến các mục tiêu của Công ty. Một năm với nhiều khó khăn và sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường dược phẩm. PMC với chiến lược “sức khỏe và niềm tin” – một thương hiệu uy tín được giới chuyên môn đánh giá cao trong nhiều năm qua, được người tiêu dùng tin nhiệm. Một nền tảng tài chính vững mạnh và minh bạch, một nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Để có thành quả như ngày hôm nay là nhờ lao động đầy cố gắng của toàn đội ngũ. Chúng tôi ghi nhận những giá trị đóng góp của toàn thể người lao động, đã đóng góp công sức, lòng nhiệt huyết của mình cho công ty, góp phần xây dựng con thuyền Pharmedic vững mạnh vượt qua mọi khó khăn, thách thức, cảm ơn sự gắn bó nhiệt huyết bằng cả trái tim của đội ngũ trong bối cảnh đặc biệt khó khăn của đại dịch.

Trước tình hình nhiều biến động của năm 2022, dịch bệnh Covid dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, Pharmedic cần nhắc nhở các đơn vị đặt trọng tâm vào các giải pháp để duy trì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ở mức ổn định thay vì kỳ vọng cho tăng trưởng vượt bậc. Chúng tôi sẽ tiếp tục ưu tiên mục tiêu kiểm soát rủi ro dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho đội ngũ, đồng thời tận dụng các cơ hội để thay đổi và thích ứng nhanh với diễn biến khó lường của năm 2022. **Pharmedic đã xây dựng kế hoạch với tổng doanh thu 476 tỷ và lợi nhuận trước thuế 91 tỷ.** Tiếp tục phấn đấu nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh và thương hiệu của Công ty trên thị trường hướng tới việc quản trị công ty minh bạch và vững mạnh hơn với uy tín và chất lượng hàng đầu sẽ là nền tảng tốt để thực hiện chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Để đạt được những mục tiêu trong năm 2022 và phát triển hoạt động kinh doanh cho những năm sắp tới, đòi hỏi cần sự nỗ lực, hợp tác, chia sẻ cơ hội để cùng phát triển từ các bên liên quan, quan trọng nhất là các khách hàng đã và luôn ủng hộ cho PMC chúng tôi trong suốt tiến trình phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

Một lần nữa, chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, cổ đông và các cơ quan quản lý nhà nước đã tích cực hỗ trợ, đóng góp, tin tưởng Pharmedic trong những năm qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tích cực của Quý vị trong thời gian tới. Sẽ còn khó khăn và thách thức ở phía trước, nhưng PMC vẫn hy vọng một kết quả tốt đẹp. Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành những kế hoạch, giữ vững thương hiệu Pharmedic.



Ds. Trần Việt Trung
Tổng giám đốc



Ths. Lê Việt Hùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Tên Tiếng Anh : Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Pharmedic JSC
- Mã cổ phiếu : PMC
- Mã số doanh nghiệp : 0300483037 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 364.173.266.218 đồng (tại 31/12/2020)
- Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại : (84-28) 38 375 300 – 39 200 300
- Fax : (84-28) 39 200 096
- Email : pharmedic@vnn.vn
- Website : www.pharmedic.com.vn



Văn phòng Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.



Nhà máy Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2. Tầm nhìn – sứ mệnh

Tầm nhìn: Trở thành biểu tượng niềm tin và sự lựa chọn hàng đầu Việt Nam về thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe phục vụ cộng đồng.

Sứ mệnh: PMC cam kết luôn cung cấp cho cộng đồng các sản phẩm chất lượng cao chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Giá trị cốt lõi: Luôn nâng cao chất lượng và cải tiến liên tục trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối.

Chấp hành mọi luật định trong sản xuất và phân phối.

Bản sắc văn hóa: Xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, công tâm, dựa trên hiệu quả công việc, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại và tuân thủ của một đội ngũ thống nhất để kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của PHARMEDIC.

Slogan: “Sức khỏe & Niềm tin”.

Logo:



Biểu trưng của chữ “P” viết tắt - PHARMEDIC

- Hình vuông bên ngoài: Đúng đắn - Đồng bộ - Vững chắc.
- Hình mũi tên bao quanh chữ “P” : Năng động - Phát triển.
- Ba hình tam giác bên trong : Đại diện cho : Các cổ đông
- Cán bộ công nhân viên - Khách hàng.
- Màu cam biểu tượng : Nhiệt tình - Hăng hái.

3. Quá trình hình thành và phát triển

1981

Tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Trục dụng Y tế PHARIMEX được thành lập theo quyết định số 126/QĐ-UB ngày 30/06/1981 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là một Công ty Công tư Hợp doanh đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh và của cả nước có huy động vốn của quần chúng (chủ yếu là của cán bộ công nhân viên ngành Y tế) và hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần trong đó vốn Nhà nước 50% và tư nhân 50%. Hiện nay là Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC.

1983

Sau gần hai năm hoạt động, do sự sắp xếp lại ngành Ngoại thương của Thành phố Hồ Chí Minh lúc đó, Công ty PHARIMEX đã phải chuyển thể thành Xí nghiệp Công tư Hợp doanh Dược phẩm Dược liệu theo Quyết định số 151/QĐ-UB ngày 24/09/1983 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

1997

Theo chủ trương của Chính phủ, Xí nghiệp đã được chuyển thể thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC theo Quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13/08/1997. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 đăng ký lần đầu ngày 09/12/1997 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 13.068.456.012 đồng, trong đó phần vốn Nhà nước tại Công ty chiếm tỷ lệ 61%, còn lại là phần vốn góp của cán bộ công nhân viên và các cổ đông bên ngoài.

1999

Ngày 19/05/1999 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2857/QĐ-UB-KT về việc giảm cổ phần Nhà nước trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC từ 61% xuống 45%. Vốn điều lệ mới của Công ty là 20.558.720.840 đồng trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 45%, còn lại 55% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.

2002

Ngày 29/06/2002 khánh thành Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn: GMP (WHO), GLP, GSP. (Địa chỉ số 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh).

2005

Công ty tăng vốn điều lệ lên 45.669.000.000 đồng từ lợi nhuận để lại.

2008

Công ty tăng vốn điều lệ lên 64.816.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt.

2013

Công ty tăng vốn điều lệ lên 93.325.730.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển). Cổ phần Nhà nước chiếm 43,44%, còn lại 56,56% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.



Danh hiệu cao quý

- 1995** Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh, Công Ty đã vinh dự được Nhà Nước trao tặng danh hiệu cao quý Huân chương Lao động hạng III ngày 12/05/1995.
- 2003** Nhận Huân chương Lao động hạng II ngày 15/01/2003.
- 2013** Nhận Huân chương Lao động hạng I ngày 30/8/2013.

Các thành tích, sự kiện nổi bật

- 2007** Nhận giải thưởng Thương mại Dịch vụ do Bộ Công thương trao tặng.
- 2009** Ngày 09/10/2009 Công ty chính thức niêm yết thực hiện giao dịch chứng khoán đầu tiên theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 2016** Top 50 thương hiệu phát triển bền vững. Top 10 doanh nghiệp tiên bộ nhất về minh bạch của HNX.
- 2017** Danh hiệu: “Doanh nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường” và “Thương hiệu xuất sắc 3 miền và doanh nhân xuất sắc 3 miền”.
Top 30 doanh nghiệp thực hiện quản trị công ty tốt nhất HNX 2016-2017.
- 2020** Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2020 (nhóm ngành sản xuất dược phẩm) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố. Giải thưởng “Sản phẩm vàng vì sức khỏe cộng đồng” do Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam

trao tặng Huy chương vàng cho sản phẩm Aussie Golden Care - Sheep Placenta 50000mg Capsule.

2021

Top 20 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam. Sản phẩm GYNOFAR đạt Top 20 Hàng Việt uy tín chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng.

2003 - 2021

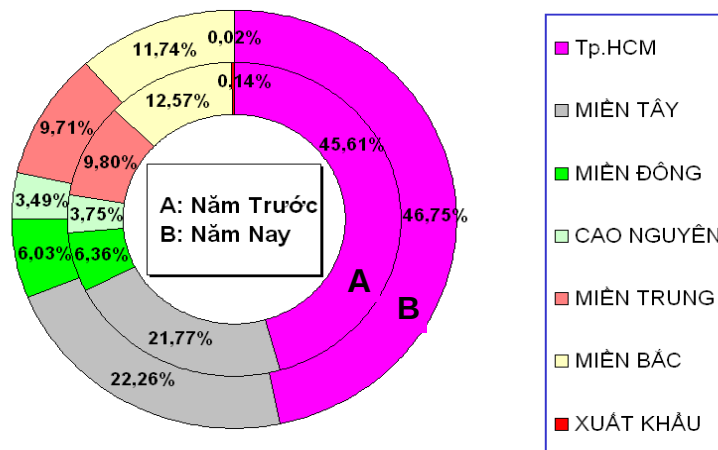
Công ty liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất mỹ phẩm;
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất vật tư, y tế;
- Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

- *Địa bàn kinh doanh:*

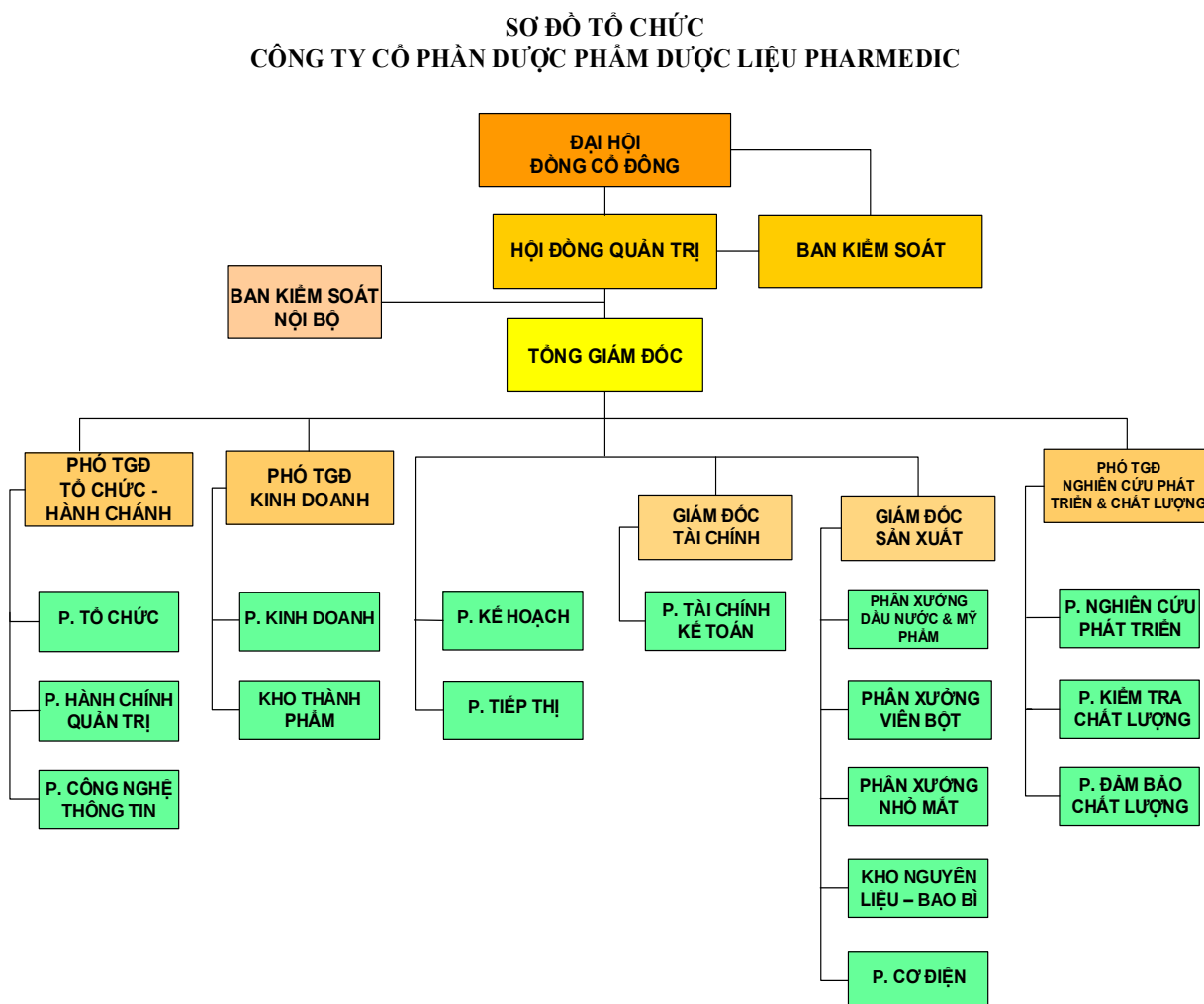


Theo khu vực địa lý
Sản phẩm PMC hiện diện
45/63 (71,43%)
Tỉnh – Thành cả nước



- Hiện tại, PMC phân phối qua hai kênh chính là kênh điều trị và kênh thương mại. Kênh thương mại được PMC tập trung phát triển nhiều hơn do có ưu điểm chủ động trong kinh doanh và kỳ hạn thu tiền sớm hơn kênh điều trị. Mặt hàng Pharmedic đã phân phối 45/63 Tỉnh – Thành (tập trung chủ yếu là các tỉnh Miền Tây Nam Bộ, Miền Trung và Miền Bắc), số lượng khách hàng năm 2021 giảm 143 khách hàng còn 6.105 khách hàng, đạt 97,71% so với năm 2020, bình quân mỗi tháng đạt 2.904 khách hàng.
- Ban Điều hành nhìn nhận có một số khó khăn nhất định trong việc quản trị các kênh phân phối trong tình hình không thuận lợi, dù có thể không đạt mục tiêu như kỳ vọng nhưng đội ngũ bán hàng đã nỗ lực hết mình để tiếp tục vượt qua một năm dịch bệnh đầy giông bão. Bên cạnh đó Pharmedic cũng tích cực hỗ trợ đối tác phân phối ở kênh ETC khi mà doanh số sụt giảm nghiêm trọng và tình trạng giải ngân của các bệnh viện là tương đối chậm so với tiến độ vì hầu hết các nguồn lực dồn cho việc phòng chống COVID-19.

4. Mô hình hoạt động Công ty



- Mô hình quản trị: là một công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ công ty. Trong đó, nhiệm vụ và vai trò của các cấp là:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hiện tại, HĐQT Công ty gồm có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành.

Ban điều hành (Ban điều hành) của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT.

Các bộ phận chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Trụ sở Công ty: nơi đặt văn phòng làm việc của Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Tổ chức, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp Thị, Kho Thành Phẩm và Hiệu thuốc bán lẻ. Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT.

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 39 200 300 – 38 375 300. Fax: (84-28) 39 200 096

Nhà máy: nơi đặt văn phòng làm việc của Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Hành chánh quản trị Nhà Máy, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Kiểm tra Chất Lượng, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Cơ điện, Phân xưởng Dầu nước & Mỹ phẩm, Phân xưởng Viên bột, Phân xưởng Thuốc nhỏ mắt và Kho Nguyên liệu Bao bì.

Địa chỉ: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 37 190 075. Fax: (84-28) 37 190 072.

5. Giới thiệu Ban quản trị Công ty

- **Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2019 - 2023):**

1. Ông Lê Việt Hùng

Chủ tịch Hội đồng quản trị (không điều hành), giám sát về lĩnh vực Đầu tư; Tài chính, Kế toán.

- Năm sinh: 1963

- Trình độ: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Dược sĩ Đại học

- Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

- Quá trình công tác:

2003 - 2004 : Trưởng Chi nhánh Công ty Sapharco Hà Nội.

2004 - 2007 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Roussel Việt Nam.

2007 - 2008 : Phó Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

2008 - 2015 : Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

12/2014 - 06/2016 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

06/2016 - nay : Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng thành viên

Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

04/2014 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.001.143 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 21,44% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

2. Ông Trần Việt Trung

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc, giám sát về lĩnh vực Kinh doanh, phân phối; Marketing.

- Năm sinh: 1956

- Trình độ: Dược sĩ đại học, Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

1996 - 2000 : Công tác tại Công ty Dược và các sản phẩm sinh học (Biopha).

2000 - 2007 : Trưởng phòng Quản lý Dược Sở Y tế Tp.HCM.

09/2007 - 07/2014 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược Sài Gòn.

04/2009 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

07/2014 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 3.686 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,04%

3. Ông Phan Xuân Phong

Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, giám sát về lĩnh vực Sản xuất; Nghiên cứu phát triển và Chất lượng.

- Năm sinh: 1962

- Trình độ: Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

1985 - 1997 : Trưởng Ban Dược Bệnh xá Sư đoàn 330; Quản đốc Phân xưởng thuốc tiêm Xí nghiệp 150 - Bộ Quốc Phòng.

1997 - 1999 : Trưởng Phòng Kinh doanh Chương trình VIPHADI (phân phối thuốc ngoại nhập).

2000 - nay : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

06/2009 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.186 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,25%

4. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Thành viên Hội Đồng Quản Trị - Phó Tổng Giám đốc, giám sát về lĩnh vực Tổ chức nhân sự; Phát triển nguồn nhân lực.

- Năm sinh: 1962

- Trình độ: Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Ngữ văn Anh

- Quá trình công tác:

1985 - 2006 : Công tác tại Công ty XNK Quận 1 nay là Tổng Công ty Bến Thành.

2006 - 07/2008 : Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Xuất khẩu Lao động thuộc Công ty CP Vận chuyển Saigon Tourist.

08/2008 - 09/2013 : Giám đốc Bộ phận Quan hệ Quốc tế và Tư vấn Pháp lý Công ty Dược Sài Gòn.

09/2013 - 02/2016 : Trưởng Phòng Nhân sự - Hành chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

04/2009 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

03/2016 - nay : Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 4.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0.043%

5. Ông Trần Đức Thắng

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát các công tác liên quan GP's; Kho bảo quản.

- Năm sinh: 04/11/1983

- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học.

- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Phòng Kho vận Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

- Quá trình công tác:

2010 - 2012 : Nhân viên Phòng Xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn(Sapharco).

2012 - 2013 : Phụ trách kho thành phẩm Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn(Sapharco).

2013 - đến nay : Phó Trưởng Phòng Kho vận Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn(Sapharco).

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

6. Ông Nguyễn Huy Cường

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát công tác Pháp chế; Đoàn thể.

- Năm sinh: 02/01/1983

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Xã hội học, Cử nhân Tài chính - ngân hàng.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chánh văn phòng Đảng ủy – Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- Quá trình công tác:
 - 2006 - 2007 : Nhân viên văn phòng
Quận đoàn Quận 5 – Tp. HCM.
 - 2008 - 2015 : Chuyên viên, Trưởng Bộ phận Tổ chức, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chánh Công ty CP Xuất nhập khẩu Dược phẩm Chợ Lớn.
 - 2015 - 2016 : Trưởng Bộ phận Nhân sự - Hành chánh – Pháp chế Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Tp. HCM.
 - 2016 - 04/2020 : Phó Chánh văn phòng Đảng ủy
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 05/2020 - đến nay : Chánh văn phòng Đảng ủy – Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

7. Ông Nguyễn Quý Thịnh

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát tình hình đầu tư, chứng khoán ngành Dược và các quy định của Luật chứng khoán.

- Năm sinh: 17/3/1984
- Trình độ chuyên môn: Đại học Thương mại –
Royal Melbourne Institute of Technology.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Đầu tư
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
- Quá trình công tác:
 - 2008 - 2010 : Chuyên viên phân tích cao cấp
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank.
 - 2010 - 2015 : Trưởng Bộ phận Đầu tư
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không.
 - 2015 - đến nay : Giám đốc Đầu tư
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

• Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2019 - 2023):

1. Bà Phạm Thị Hoàng

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1953
- Trình độ: Đại học Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

- 1975 - 1990 : Công nhân viên Sở Tài chính TP.HCM.
 - 1990 - 1996 : Chuyên viên Cục thuế TP.HCM.
 - 1996 - 10/2008 : Chuyên viên Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính TP.HCM.
 - 1997 - nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 9.102 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0.1%

2. Ông Lê Hữu Hùng

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1976
- Trình độ: Đại học Kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH TM – DV Thiết bị điện Phương Nam.
- Quá trình công tác :
 - 1999 - 2004 : Chuyên viên Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính TP.HCM.
 - 2004 - 2007 : Chuyên viên, Phó Phòng, Trưởng Phòng bán đấu giá tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản TP.HCM.
 - 2007 - 2011 : Giám đốc dự án, Giám đốc Đầu tư kinh doanh tại Công ty TNHH Bất động sản FPT TP.HCM.
 - 2011 - 2013 : Tổng Giám đốc, Trưởng Đại diện Miền Nam tập đoàn Bất động sản thế kỷ (Cengroup Miền Nam).
 - 2013 - 2017 : Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Thẩm định giá và Đầu tư Sài Gòn – Thái Dương.
 - 2018 - 04/2021 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Quảng cáo Thương mại Dịch vụ Carrot.
 - 05/2021 - nay : Phó Giám đốc Công ty TNHH TM – DV Thiết bị điện Phương Nam.
 - 04/2014 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

3. Ông Nguyễn Thế Phong

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1979
- Trình độ: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH Sao Phúc An
- Quá trình công tác:
 - 2002 - 2005 : Kế toán công nợ Công ty Nông Thổ Sản II.
 - 2005 - 2014 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng TM DV GB.

- 2014 - nay : Kế toán trưởng Công ty TNHH Sao Phúc An.
2013 - 04/2018 : Thành viên Ban kiểm soát
Công ty CP Dược phẩm 2/9.
04/2014 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược
phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

• **Ban điều hành**

1. Ông Trần Việt Trung

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

2. Bà Mai Thi Bé

Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

- Năm sinh: 1942
- Trình độ: Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:
 - 1975 - 1981 : Công tác tại Công ty Dược cấp 2, Tp.HCM.
 - 1982 - nay : Công tác tại Công ty Pharmedic.
 - 2000 - 2005 : Giám đốc Công ty Pharmedic.
 - 06/2005 - 07/2014 : Tổng Giám đốc Công ty Pharmedic.
 - 04/2014 - 04/2019 : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
 - 04/2019 - 03/2021 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.947 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,26%.

3. Ông Phan Xuân Phong

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

4. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tổ chức - hành chánh.
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

5. Ông Trà Quang Trinh

- Phó Tổng giám đốc phụ trách nghiên cứu – phát triển và chất lượng.
- Năm sinh: 1970
 - Trình độ : Thạc sĩ Dược học, Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác :

2006 - 2008	: Phó Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
2008 - 2011	: Phó Giám đốc Đảm bảo Chất lượng Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
2011 - 2012	: Trợ lý Ban điều hành Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
2012 - 03/2014	: Giám đốc Kế hoạch Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
09/2014 - nay	: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 20.300 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,22%.

6. Ông Trần Đình Thủy

Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng.

- Năm sinh: 1971

- Trình độ : Thạc sĩ Kế toán – Kiểm toán, Cử nhân Tài chính – Kế toán.

- Quá trình công tác :

1992 - 2007	: Kế toán trưởng – Công ty Cơ điện Đồng Tháp.
2008 - 2014	: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gốm sứ Đồng Tâm.
2014 - 2016	: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Huy Hoàng.
2016 - 2019	: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Innopack Việt Nam.
2019 - 2020	: Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH Tập đoàn Con Cò Vàng
2009 - nay	: Giảng viên thỉnh giảng tại các trường đại học và cao đẳng.
07/2020 - nay	: Trưởng Phòng Tài chính - kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Nghiên cứu và triển khai các mặt hàng mới, cải tiến mẫu mã, bao bì.
- Mở rộng và hợp tác kinh doanh với các đối tác thuộc nhiều lĩnh vực liên quan ngành Dược.
- Phát triển thị trường nội địa, cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và giảm chi phí.
- Đẩy mạnh công tác marketing để sản phẩm tiếp cận đến khách hàng.
- Tiếp tục công tác triển khai nhà máy mới và kho đạt tiêu chuẩn GSP, sau khi được UBND TP. giao đất.
- Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm.
- Nâng cao ứng dụng công nghệ vào quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông, và vì sức khỏe cộng đồng.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC nhiệm kỳ 2019 – 2023.

- Tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế PMC trên thị trường, phát triển ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đưa thương hiệu ngày càng lớn mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế với mục đích “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”.
- Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất.
- Giữ vững ổn định mức cổ tức từ 24%/ năm trở lên.
- Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất dược phẩm theo quy định và nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy hiện tại sau khi được UBND TP. giao đất.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các mặt hàng mới, chủ lực và tiềm năng, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm bảo đảm thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động R&D, sản xuất, thông tin, quản trị.
- Định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm và phân phối bảo vệ tốt môi trường, duy trì và phát huy các hoạt động đầu tư cho cộng đồng.
- Phát triển tốt mối quan hệ và tạo niềm tin lâu dài với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đời sống của người lao động, đóng góp ổn định vào ngân sách của thành phố, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty

Hoạt động Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch. Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, tuân thủ nội quy an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động theo đúng kế hoạch, kiểm tra đánh giá hiệu quả huấn luyện và ý thức thực hiện của người lao động. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải.

Tập trung phát triển sản xuất, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội, góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt Nam.

Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển. Phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các việc làm với nghĩa cử cao đẹp như các hoạt động từ thiện, hoạt động thiện nguyện để xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp hơn.

4. Các rủi ro

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành với những làn sóng lây nhiễm mới, với những biến thể ngày càng nguy hiểm và ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Quản lý rủi ro tiếp tục củng cố với vai trò là phương tiện hữu hiệu giúp cho Pharmedic thích ứng, linh hoạt và an toàn ứng phó với đại dịch Covid-19 với tư duy chống dịch theo hướng quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc đối mặt với bối cảnh đầy biến động, phức tạp, quản lý rủi ro là phương tiện hữu hiệu được Pharmedic áp dụng để đảm bảo công ty hoạt động và phát triển trong thời điểm này. Hoạt động quản lý rủi ro của Pharmedic đã có những bước phát triển phù hợp, vai trò của quản lý rủi ro được nhận thức đầy đủ, sâu sắc và ngày càng được chú trọng, từng bước tích hợp vào các khía cạnh hoạt động khác của công ty nhằm đưa ra các giải pháp điều hành đúng hướng và kịp thời.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào: Việc phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu nước ngoài khiến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đối mặt với nhiều khó khăn. Hoạt động sản xuất của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng khi nguồn cung nước ngoài biến động. Nguyên vật liệu của Công ty đa số nhập khẩu. Do đó, những biến động về tỷ giá, xăng dầu, nguồn tài nguyên, thiên tai... đều làm tăng giá nhập nguyên vật liệu trong khi đó công ty không thể tăng giá bán sản phẩm. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận. Năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh, ảnh hưởng trầm trọng đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào (tăng gần 100%).

Trước thực trạng trên, Công ty luôn tìm kiếm, lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, nguồn cung có chất lượng ổn định, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác tốt

để có thể duy trì được nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý.

Rủi ro về thị trường: Đại dịch Covid-19 tác động nặng nề đến người dân. Thu nhập người dân giảm, sức mua giảm, đặc biệt giai đoạn giãn cách xã hội. Người dân ưu tiên mua hàng chống dịch và tiêu dùng thiết yếu. Do đó doanh thu của các công ty được hầu hết đều giảm trong mùa dịch.

Các mặt hàng dược phẩm trong nước hiện nay có sự cạnh tranh về mặt bằng giá làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất dược nước ngoài và trong nước, bao gồm cả đông dược lẫn tân dược. Không những thế, Công ty phải cạnh tranh với các cơ sở sản xuất đông dược, thô sơ, nhỏ lẻ có giá thành sản phẩm thấp hơn nhiều. Sự cạnh tranh tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Nhờ kiên định với chiến lược phát triển bền vững, phát huy những giá trị cốt lõi sẵn có, Pharmedic nhanh chóng ứng phó để vượt qua thách thức của đại dịch, đồng thời là thương hiệu được uy tín được người tiêu dùng và khách hàng ủng hộ, lựa chọn.

Rủi ro về biến động tỷ giá và lãi suất: Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phần lớn nguyên liệu sản xuất thuốc chủ yếu nhập khẩu nên chịu ảnh hưởng các yếu tố đầu vào như: tỷ giá ngoại tệ, biến động giá nguyên liệu, chính sách thuế nhập khẩu ...Do đó Công ty cần phải dự trữ nguyên liệu nhằm chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, ổn định chất lượng và giá thành sản phẩm.

Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty ảnh hưởng chủ yếu là khoản tiền gửi ngân hàng và phải thu khách hàng. Tuy nhiên, lượng tiền gửi sẽ tiếp tục được giải ngân mạnh trong các năm sau cho việc đầu tư. Vì vậy, dự báo rủi ro từ khoản tiền gửi sẽ giảm dần trong các năm tiếp theo.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm luôn là mối quan tâm và được công ty chú trọng hàng đầu. Vì vậy, ngoài việc đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, công ty còn thường xuyên kiểm tra, đánh giá về chất lượng sản phẩm và thực hiện đánh giá rủi ro trước khi áp dụng công nghệ mới hoặc trước khi tiến hành các hoạt động thay đổi có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dược nói chung và của Pharmedic nói riêng. Nhiều doanh nghiệp dược mới tham gia thị trường làm tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa, kể cả việc cạnh tranh không lành mạnh. Một số doanh nghiệp làm nhái nhãn hiệu để cạnh tranh lẫn nhau, một trong những mặt hàng chủ lực BAR của Pharmedic là mặt hàng rất thông dụng nên có nhiều công ty làm hàng nhái, hàng giả ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Rủi ro về pháp lý: Hệ thống các văn bản Luật như Bộ Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý Thuế... cùng các văn bản dưới Luật liên quan chi phối hoạt động của tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với các Công ty ngành Dược, hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm

còn được quy định bởi Luật Dược, Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư liên quan.

Các công ty dược hàng đầu được kì vọng sẽ hoàn thành việc nâng cấp hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất để sớm đạt được tiêu chuẩn cao và có thể tận dụng cơ hội trong nước để giành thị phần từ thuốc nhập khẩu. Bên cạnh đó, một số quy định, chính sách ngành dược về đăng ký thuốc, giá thuốc, đấu thầu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập, có thể dẫn đến khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp Dược nói chung và Pharmedic nói riêng. Để phân nào phòng ngừa và kiểm soát rủi ro về pháp luật, đảm bảo cho hoạt động của công ty được liên tục và ổn định, công ty luôn phân bổ nhân sự để theo sát, thường xuyên cập nhật kịp thời và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán, tài chính, thuế, đấu thầu...

Rủi ro môi trường: Trong những năm gần đây, công chúng rất chú trọng đến trách nhiệm của các công ty đối với môi trường và xã hội. Những ngành sản xuất công nghiệp thường để lại những hậu quả nặng nề cho môi trường sống xung quanh khu vực. Chính vì thế, bên cạnh việc đầu tư cho các hoạt động kinh doanh, Công ty cũng nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, mà trọng tâm là các hoạt động xử lý nước thải, tránh tình trạng gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược, hướng đến mục tiêu vì sức khỏe của cộng đồng, Pharmedic càng ý thức rõ hơn về trách nhiệm của Công ty trong việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Rủi ro khác: Dịch bệnh Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các quy định về giãn cách xã hội ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng thuốc của người dân và chuỗi cung ứng hàng hóa.

Ngoài các rủi ro chính nêu trên, những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn lao động... cũng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nếu Công ty không có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi có rủi ro xảy đến. Do vậy, để giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể có, toàn thể cán bộ công nhân viên Pharmedic luôn đảm bảo thực hiện các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, mua bảo hiểm đầy đủ cho người và tài sản...

Để ứng phó với các rủi ro, Công ty phải củng cố lại tất cả các mặt hoạt động, quản trị chi phí để giảm giá thành sản phẩm. Cấu trúc danh mục sản phẩm là công việc được thực hiện hàng năm, tuy nhiên, điểm khác biệt trong năm 2020 là Công ty sẽ lựa chọn các tiêu thức phân bổ chi phí hợp lý hơn. Việc đăng ký sản phẩm ngày càng khó khăn là cơ sở để Công ty tập trung vào danh mục sản phẩm hiện có hơn nữa. Tiếp tục đầu tư thương hiệu, đầu tư vào những địa bàn trọng điểm, phân loại khách hàng, triển khai bán hàng, ... là những chiến lược giúp Công ty khai thác, mở rộng thị phần sâu hơn đối với những sản phẩm đã có số đăng ký đang lưu hành.

PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh (%)	
				KH năm	Cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	469.806	476.100	425.320	89,33	90,53
Tổng chi phí	376.106	385.100	344.03	89,34	91,47
Lợi nhuận trước thuế	93.700	91.000	81.284	89,32	86,75
Lợi nhuận sau thuế	74.618	72.800	64.759	88,95	86,79
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.082	18.200	16.524	90,79	86,59
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng doanh thu	19,94%	19,11%	19,11%		

- Năm 2021 tổng doanh thu và các khoản thu nhập thực hiện đạt được 425,32 tỷ giảm 9,47% so với năm 2020, đạt 89,33% so với kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 81,28 tỷ, giảm 13,25% so với năm 2020 và đạt 89,32% so với kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu của năm 2021 đạt 19,11%, tăng 0,83% so với năm 2020 và bằng 100% so với kế hoạch. Nhờ sự hỗ trợ từ hoạt động tài chính và cắt giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý và thu nhập từ hoạt động tài chính.
- Nguyên nhân chính làm doanh thu và lợi nhuận giảm so với năm 2020 là do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh làm cho Công ty phải ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2,5 tháng do không đủ điều kiện tổ chức sản xuất 3 tại chỗ, đồng thời nguồn cung cấp cũng bị hạn chế nên đẩy giá nguyên vật liệu, bao bì đầu vào tăng cao dẫn đến lợi nhuận giảm.

2. Hoạt động sản xuất - kinh doanh

- Mặc dù trong tình hình dịch bệnh, với nhiều khó khăn chồng chất, vừa chống dịch vừa đảm bảo đời sống CBCNV và đáp ứng nhu cầu của thị trường, tuy

nhiên nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Ban Tổng Giám đốc Công ty và sự phối hợp tốt giữa các phòng ban, phân xưởng đã hoàn thành định mức kế hoạch sản xuất, tập trung sản xuất ưu tiên các mặt hàng chủ lực có doanh thu và lợi nhuận cao, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Kế hoạch xây dựng chặt chẽ, có phương án dự phòng, dự trù phát sinh tình huống.
- Cải tiến thủ tục mua, bán, chiết khấu hợp lý cho từng đối tượng khách hàng.
- Đề ra mục tiêu và phương châm thực hiện trong sản xuất:

- **Mục tiêu:**

- + Ra hàng nhanh nhất có thể để đáp ứng nhu cầu thị trường.
- + Đảm bảo chất lượng hàng xuất xưởng.
- + Đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.

- **Với phương châm:**

- “+ Khó thì cùng nhau gỡ.
- + Thông tin kịp thời.
- + Biết việc của mình và hiểu việc của bạn.”

- **Giải pháp cụ thể:**

- + Bố trí hoạt động sản xuất theo 2 ca để đảm bảo thực hiện 5K.
 - + Vận động nhân viên Nhà máy làm việc luôn ngày thứ bảy và ngày chủ nhật.
 - + Các phòng ban chi viện cho phân xưởng.
 - + Vận động đoàn thanh niên xung phong làm thêm giờ thứ 9 và vào ngày thứ bảy.
 - + Sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức sản xuất- kiểm tra chất lượng- đảm bảo chất lượng để đạt mục tiêu.
 - + Công đoàn phát động phong trào thi đua.
 - + Lãnh đạo Công ty quan tâm, sâu sát, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khen thưởng kịp thời để động viên người lao động.
- Tuy nhiên bên cạnh đó có một số khó khăn gây ảnh hưởng đến doanh thu:
 - + Thông tư về đăng ký mới và chưa hoàn chỉnh có nhiều thay đổi.
 - + Khó khăn trong việc tìm nguyên liệu mới cho nghiên cứu sản phẩm mới.
 - + Dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, nghỉ giãn cách xã hội từ tháng 7/ 2021 đến hết tháng 9/ 2021 ảnh hưởng mọi hoạt động công ty.

- + Nguyên liệu thường xuyên thay đổi: nhà sản xuất, nơi sản xuất và cả các chỉ tiêu, tính chất nên ảnh hưởng rất nhiều đến công việc từ đăng ký đến chuyển giao quy trình sản xuất, thẩm định quy trình...
- + Quá trình kiểm nghiệm mẫu nghiên cứu, thẩm định phương pháp phân tích kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ nghiên cứu các mặt hàng mới.
- + Máy móc, thiết bị thẩm định chậm, làm cho quy trình sản xuất gặp khó khăn.
- + Giá cả các mặt hàng bao bì giấy và bao bì nhựa các loại dùng cho ngành dược liên tục gia tăng do tình hình dịch bệnh.

3. Hoạt động tiếp thị và nghiên cứu phát triển

- Thường xuyên liên hệ khách hàng nắm bắt tình hình kinh doanh để có phương hướng phát triển, ra nhiều chương trình khuyến mãi để thúc đẩy doanh thu Tuy nhiên do dịch bệnh Covid kéo dài và phức tạp nên hạn chế một số hoạt động cần thiết. và khó khăn trong việc tiếp thị đến các nhà thuốc, hiệu thuốc. Các doanh nghiệp, phòng khám, phòng mạch đóng cửa trong những ngày giãn cách xã hội.
- Không ngừng nghiên cứu các mặt hàng mới, triển khai đăng ký mới: Chlorfast mỹ phẩm rửa tay, Chlorfast súc miệng, thuốc nhỏ mắt hoạt chất Natri hyaluronat hàm lượng 0,1% và 0,3%, thuốc nhỏ mắt timolol.. Đã hoàn thành bộ hồ sơ thuốc nhỏ mắt Kanafar. Cải tiến và cho ra đời sản phẩm mới Gynofar Kids, Gynofar Teen và Chlorfast gel.
- Thực hiện công tác đăng ký thuốc, gia hạn thuốc (48 sản phẩm), hồ sơ đăng ký mới (5 sản phẩm), đăng ký gia hạn 5 năm (9 sản phẩm) và các hồ sơ thay đổi bổ sung (hơn 29 sản phẩm).
- Ban Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo thực hiện việc theo dõi và bám sát tình hình thực tế về chính sách trong đăng ký thuốc. Thúc đẩy nhanh công tác đăng ký cho các sản phẩm: đăng ký sản phẩm mới, các sản phẩm đã hết thời gian sử dụng (gia hạn, thay đổi/ bổ sung, gia hạn số đăng ký, bảo hộ...) và công tác thẩm định.
- Tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác đăng ký thuốc do Thông tư về đăng ký thuốc mới chưa hoàn chỉnh, có nhiều thay đổi và chưa thống nhất khi làm hồ sơ. Nguyên liệu thường xuyên thay đổi do nhà sản xuất, nơi sản xuất và cả các chỉ tiêu, tính chất, thiếu xuất xứ công thức thuốc (đối với các mặt hàng truyền thống) nên ảnh hưởng rất nhiều đến công việc từ chuyển giao quy trình sản xuất, thẩm định quy trình.
- Không ngừng nghiên cứu đăng ký mặt hàng mới và cải tiến công thức pha chế một số mặt hàng; Đã nghiên cứu sản xuất được nhiều mặt hàng mới chất lượng đảm bảo. Cải tiến thành công quy trình sản xuất của các mặt hàng đang sản xuất: Bestip (VNF), Coldfed (VNE).
- Luôn cập nhật theo sự thay đổi của hệ thống luật, đặc biệt các quy định liên quan của ngành Dược, đồng thời không ngừng trao đổi kiến thức và chuyên

môn, nghiên cứu thuốc an toàn, hiệu quả, chất lượng, giá cả cạnh tranh đến với người tiêu dùng.

4. Hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng

- Thực hành tốt công tác kiểm nghiệm thuốc (GLP), máy móc thiết bị tương đối đáp ứng cho kiểm nghiệm hóa lý, vi sinh vật và phù hợp với các phương pháp kiểm tra.
- Trong năm tham gia 9 quy trình thử nghiệm tại Viện Kiểm nghiệm thuốc TP. Hồ Chí Minh.
- Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất.
- Máy móc, thiết bị được hiệu chuẩn theo kế hoạch định kỳ. Các dụng cụ đo lường: được kiểm định, hiệu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng.
- Luôn thực hiện Chính sách chất lượng mà công ty đã đề ra: “Đảm bảo chất lượng và cải tiến liên tục trong quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối; Tuân thủ nghiêm mọi luật định”.
- Kiểm tra việc áp dụng đúng đắn các quy chế, quy định, các SOP hiện hành trên các nguyên tắc thực hành tốt GPs của các Phòng ban, Phân xưởng.
- Trong năm 2021 thực hiện kiểm nghiệm phục vụ sản xuất: nguyên liệu 354 mẫu, bao bì dược 2.101 mẫu, bán thành phẩm và thành phẩm thuốc 7.005 mẫu, nước 1.894 mẫu, vi sinh 11.234 mẫu. Tham gia 5 quy trình thử nghiệm trong Chương trình thử nghiệm thành thạo năm 2021 do Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương tổ chức.
- Hồ sơ thẩm định theo GMP, hồ sơ đăng ký thuốc được kiểm tra chặt chẽ.
- Luôn vận hành đúng kỹ thuật để đảm bảo xử lý nước đạt chất lượng và số lượng cho sản xuất cũng như xử lý nước thải ra môi trường.
- Thực hiện công tác kiểm soát môi trường định kỳ.
- Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc (GLP) qua các công tác tiêu chuẩn đo lường, công tác thẩm định, công tác tiêu chuẩn và công tác kiểm nghiệm phục vụ sản xuất. Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất...

5. Chính sách người lao động và một số hoạt động khác:

- Tổng số nhân viên tính đến ngày 31/12/2021 là 529 người, giảm 02 người so với thời điểm đầu năm. Nguồn lao động của Công ty chủ yếu là khối công nghiệp (sản xuất) và khối kinh doanh. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là 15,56 triệu đồng/ người/ tháng giảm 16,42% so với năm 2020.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Thường xuyên cập nhật bổ sung kiến thức về mặt pháp luật, giúp công ty hoạt động an toàn, giảm thiểu rủi ro.

- Phát động phong trào thi đua, tạo động lực khuyến khích cho CB-CNV đăng ký sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm chi phí và phục vụ công tác tốt. Nhiều sáng kiến trong sản xuất góp phần mang lợi nhuận cao.
- Thực hành nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Tiến hành cải tạo hệ thống điện trạm biến áp mới (miễn phí từ Điện lực Sài Gòn).
- Một trong những yếu tố góp phần tạo nên hiệu quả kinh doanh là sự đoàn kết và phối hợp tốt của Ban điều hành trong việc ban hành các quyết định sáng suốt, hợp lý và hiệu quả nhằm đưa công ty phát triển theo hướng bền vững.
- Trong thời gian nghỉ giãn cách doanh nghiệp vẫn đảm bảo trả lương, đóng đầy đủ BHXH cho người lao động.

6. Công tác thi đua khen thưởng

- Duy trì công tác thi đua, công tác xã hội qua các phong trào nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong các năm qua Công ty đạt được nhiều giải thưởng và các danh hiệu về sáng kiến lao động: Chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến ...
- Nhiều sáng kiến trong sản xuất góp phần mang lợi nhuận cao.
- Năm 2021, Công ty Pharmedic được công nhận và tặng thưởng các thành tích năm 2020 như sau:
 - + Cờ Thi đua năm 2020 theo QĐ số 1867/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Công nhận “Tập thể lao động tiên tiến” theo QĐ số 08/QĐ-SPC-TĐKT của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - + Bằng khen “Tập thể lao động xuất sắc” của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 13/4/2021).
 - + Công nhận “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho 07 cá nhân (theo Quyết định số 07/QĐ-SPC-TĐKT ngày 29/01/2021).
 - + Khen thưởng sáng kiến cải tiến năm 2020 (05 sáng kiến).
 - + Tặng Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân năm 2020” cho 10 cá nhân (theo Quyết định số 480/QĐ-BYT ngày 22/01/2021).

7. Tình hình tài chính

• Tình hình tài chính

• Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % (+,-)
Tổng giá trị tài sản	429.053	451.494	105,23%
Doanh thu thuần	460.764	414.232	89,90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	93.386	81.971	87,78%
Lợi nhuận khác	314	(686,764)	-218,59%
Lợi nhuận trước thuế	93.700	81.284	86,75%
Lợi nhuận sau thuế	74.618	64.760	86,79%
Tỷ lệ trả cổ tức	24%	24%	100%

• Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	5,49	6,21
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	4,11	5,07
- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	3,49	4,34
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	15,12	13,87
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	84,88	86,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	3,11	3,32
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,13	0,94
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	8,88	9,78
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	38,30	35,61
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	16,19	15,63
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	18,35	14,71
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	21,43	17,20

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt: 425,320 tỷ đồng đạt 90,53% so với thực hiện năm 2020. Trong đó doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính là 414,232 tỷ đồng đạt 89,90 % so với thực hiện năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 81,284 tỷ, giảm 13,25% so với năm 2020. Thu nhập từ hoạt động tài chính tăng 22% so với năm 2020 đã góp phần tăng lợi nhuận trước thuế.
- Chia cổ tức bằng tiền mặt theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 là 24 %.
- Nguyên nhân chính làm doanh thu và lợi nhuận giảm so với năm trước là do Công ty phải dừng hoạt động kinh doanh trong 2,5 tháng theo yêu cầu chống dịch bệnh Covid-19 tại TP.HCM. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu và các khoản thu nhập vẫn đạt trên 19%, chỉ giảm 0,8% so với năm 2020 nhờ sự hỗ trợ từ hoạt động tài chính và cắt giảm chi phí bán hàng 16,6%, chi phí quản lý doanh nghiệp 18,4%.
- Ngoài ra, tỷ lệ lợi nhuận giảm nhiều hơn tỷ lệ giảm doanh thu là do nhiều nguyên nhân, trong đó có chi phí chống dịch, giá nguyên vật liệu tăng cao, ... đã làm lợi nhuận giảm.

2. Tình hình tài chính

- Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2021 của Công ty đạt 451,494 tỷ đồng, tăng 22,441 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,23% so với năm 2020.
- Nguồn vốn chủ sở hữu đến 31/12/ 2021 đạt 388,877 tỷ đồng, tăng 24,704 tỷ đồng so với năm 2020, tương ứng tăng 6,78 % do Công ty trích bổ sung quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2020 theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổng nợ phải thu thời điểm 31/12/2021 là 45,188 tỷ, tăng 14,23 % so với cuối năm 2020. Tổng nợ phải trả là 62,617 tỷ đồng, giảm 3,49% so với năm 2020. Công ty không có nợ vay ngân hàng.
- Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời năm 2021 của Công ty đều thể hiện xu hướng giảm. Cụ thể, ROA giảm từ 18,35% còn 14,71%, ROE giảm từ 21,43% còn 17,20%. Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần từ 16,19% giảm 15,63%. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần từ 38,30% giảm 35,61%. Nguyên nhân là do chi phí nguyên vật liệu - bao bì tăng cao dẫn đến giá vốn hàng bán tăng, Công ty đã cắt giảm chi phí quảng cáo và tăng nhờ hoạt động tài chính.
- Hoàn thành đúng hạn các báo cáo tài chính hàng tháng, quý theo quy định trong công ty và các cơ quan chức năng.
- Sử dụng hiệu quả tài chính qua việc quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, đảm bảo tính minh bạch và công khai.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn.
- Điều tiết nhanh chóng, kịp thời sử dụng nguồn tiền luân chuyển để thanh toán, gởi tiết kiệm, tăng tính thanh khoản cho hoạt động công ty.
- Đảm bảo công nợ theo quy định, kịp thời thu hồi nợ đến hạn nhằm quay nhanh vòng vốn kinh doanh.

- Chủ động mua nguyên liệu sớm dịp cuối năm nhằm tiết kiệm ngân sách trước khi thị trường tăng giá. Luôn dự trù điều độ sản xuất cho năm tới nên vẫn giữ giá nguyên liệu tương đối tốt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Ban điều hành Công ty luôn kịp thời, sâu sát chỉ đạo trong các hoạt động chung và thực hiện tốt các nội dung công việc đã đề ra như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước, pháp luật, luật doanh nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CB- CNV.
- Thường xuyên cập nhật bổ sung kiến thức về mặt pháp luật, giúp công ty hoạt động an toàn, giảm thiểu rủi ro.
- Quan tâm chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho CB-CNV, các buổi huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ; Xây dựng và phát triển tập thể nhân viên có kinh nghiệm, vững chuyên môn nghiệp vụ.
- Ổn định về mặt tư tưởng giúp các phòng ban, phân xưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tiếp tục xây dựng hệ thống trả lương theo chức danh công việc và lương sản phẩm cho khối sản xuất.
- Xây dựng KPI để đánh giá hiệu quả công việc.
- Phát động phong trào thi đua, tạo động lực khuyến khích cho CB-CNV đăng ký sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm chi phí và phục vụ công tác tốt. Nhiều sáng kiến trong sản xuất góp phần mang lợi nhuận cao.
- Thực hành nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Duy trì công tác thi đua, công tác xã hội qua các phong trào nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác mua sắm trang thiết bị kịp thời phục vụ sản xuất, trong năm tiến hành lắp đặt và sửa chữa tại nhà máy (máy che di động nhằm tận dụng bảo quản hàng hóa thành phẩm, NLBB..)
- Tiến hành cải tạo hệ thống điện trạm biến áp mới.
- Một trong những yếu tố góp phần tạo nên hiệu quả kinh doanh là sự đoàn kết và phối hợp tốt của Ban điều hành trong việc ban hành các quyết định sáng suốt, hợp lý và hiệu quả nhằm đưa công ty phát triển theo hướng bền vững.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thích ứng linh hoạt trong phòng chống dịch và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tăng cường sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng dần tồn kho để đạt mức tồn kho an toàn.
- Kế hoạch hoạt động của Công ty được thiết lập trên các yêu cầu chính gồm:
 - + Đa dạng hóa thị trường & sản phẩm nhưng tránh dàn trải;
 - + Phát huy thế chủ động với thị trường vốn;
 - + Tin tưởng và nhất quán với triết lý phát triển sản phẩm;
 - + Bảo vệ uy tín của thương hiệu & doanh nghiệp;
 - + Cũng cố nền tảng quản trị & nâng cấp nội lực.
- Áp dụng biện pháp thích hợp để hoàn thành những chỉ tiêu đã xây dựng. Phát huy những thành quả đạt được theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị về các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.
- Tiếp tục công tác triển khai nhà máy mới và kho đạt tiêu chuẩn GSP, sau khi được Khu Công nghệ cao Thành phố giao đất.
- Công ty luôn hoạt động đúng quy định của nhà nước, pháp luật, luật doanh nghiệp, điều lệ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Nghiên cứu các mặt hàng mới, đáp ứng tình hình thị trường hiện nay nhằm thúc đẩy việc tăng trưởng doanh thu hàng năm, tuy nhiên cũng tùy thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh từng giai đoạn. Bám sát các Nghị định và Thông tư mới để tranh thủ với Bộ y tế trong công tác xin cấp số đăng ký mới và gia hạn số đăng ký, điều chỉnh giá hợp lý.
- Tạo điều kiện cho Công ty phát triển thêm nhiều mảng kinh doanh mới phù hợp với thị trường.
- Thực hiện cải tiến các mặt hàng cũ, mặt khác cập nhật theo đúng công thức nguồn gốc.
- Đầu tư máy móc thiết bị phù hợp với yêu cầu sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác marketing để sản phẩm tiếp cận đến khách hàng ngày nhiều hơn.
- Đối với người lao động duy trì ổn định việc làm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, qua đó người lao động yên tâm làm việc và cống hiến cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Thực hiện mức chi trả cổ tức cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

Năm 2021, đại dịch Covid diễn ra làm ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội trên toàn thế giới, tuy nhiên bên cạnh những tác động tiêu cực, đại dịch cũng cho thấy tầm quan trọng của ngành trong đời sống xã hội khi nhu cầu bảo vệ sức khỏe của người dân tăng lên, đặc biệt đối với các sản phẩm như

vitamin tổng hợp, tăng cường miễn dịch, nước rửa tay... Đồng thời đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp được tăng cường công tác rủi ro, đa dạng hóa nguồn cung ứng nguyên liệu nhằm thích ứng với thay đổi của thị trường và sẵn sàng cho thời kỳ bình thường hóa.

Công ty Pharmedic đã nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong việc cung cấp các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường và tạo dựng hình ảnh ấn tượng đối với người tiêu dùng trong cả nước.

- **Phát triển nguồn nhân lực:**

- Tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động, tăng năng suất lao động.
- Thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chú trọng thu hút và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ phù hợp với công việc sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý với các chính sách phù hợp và trọng dụng nhân tài để đào tạo chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa.
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của Công ty nên chính sách đào tạo là một trong những chính sách chất lượng luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty đồng thời phát huy được trình độ năng lực, khai thác được tiềm năng và tính sáng tạo của mỗi con người.
- Cung cấp điều kiện làm việc tốt, thực hiện chế độ lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sự đóng góp tích cực của người lao động và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến, tạo lợi nhuận cho Công ty nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực của mình. Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời, phù hợp và đúng quy định; Sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng phúc lợi hiệu quả, tạo động lực làm việc cho Người lao động.

PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng BKS	20/04/2019	05	100%	
2.	Ông Lê Hữu Hùng	Kiểm soát viên	20/04/2019	05	100%	
3.	Ông Nguyễn Thế Phong	Kiểm soát viên	20/04/2019	05	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong việc chấp hành điều lệ của Công ty.
- Giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.
- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý và kết thúc năm tài chính.
- Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề ra những kiến nghị và giải pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Tham gia giám sát thanh lý nguyên vật liệu, hàng hóa.
- Tham gia họp thường kỳ và họp bất thường với HĐQT và thực hiện họp nội bộ Ban Kiểm soát.
- Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ để thực hiện việc kiểm toán.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành nhưng vẫn mang tính chất độc lập. Trong năm, các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành đều có mặt của BKS tham dự nhằm nâng cao chất lượng, cũng như tính độc lập trong hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết và Quyết định cho BKS. Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

- Các kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban điều hành xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều vấn đề được trao đổi tại các cuộc họp. Đối với các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động quản lý, điều hành do BKS kiến nghị được HĐQT, Ban điều hành ghi nhận và tìm cách giải quyết.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Điều hành Công ty đã bám sát các nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT trong việc điều hành. Năm qua thực sự là một năm rất khó khăn nhưng Ban điều hành đã thực hiện tốt việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và chỉ đạo các Phòng, Ban chức năng thực hiện các biện pháp để hoàn thành kế hoạch. Nhờ vậy đạt được các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng về tổng doanh thu, về lợi nhuận. Ngoài ra còn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

4. Phương hướng hoạt động năm 2022 của BKS:

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ.
- Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.
- Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới.

5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực và mức phí dịch vụ kiểm toán tương ứng với phạm vi công việc và các dịch vụ cộng thêm do các công ty kiểm toán chào cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

PHẦN 5. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2021 vừa khép lại với những cung bậc, thăng trầm của nền kinh tế - xã hội thế giới nói chung trong bối cảnh những bất ổn về chính trị, chiến tranh thương mại... và đặc biệt là đại dịch Covid. Ngoài tác động của dịch bệnh, năm qua Việt Nam còn gặp phải sự cực đoan của thời tiết, lũ lụt tại các tỉnh miền Trung, hạn mặn ở miền Nam, rét đậm ở miền Bắc ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế cũng như mọi hoạt động xã hội. Các doanh nghiệp đã gặp phải những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thậm chí có những thời gian gián đoạn vì thiếu nguyên liệu, giãn cách xã hội, ...

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc liên tục tìm kiếm, cân nhắc chọn lựa những giải pháp theo định hướng ưu tiên bảo vệ an toàn sức khỏe cho người lao động, chỉ đạo phương án tồn trữ nhằm duy trì sản xuất kinh doanh liên tục. Công ty thường xuyên đưa ra những kịch bản tình huống và giải pháp xử lý, vừa trực tiếp chỉ đạo triển khai những kế hoạch kinh doanh khẩn cấp để ứng phó với tình hình, vừa tăng cường công tác quản trị những rủi ro có khả năng phát sinh trong tình hình bất ổn. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng ủng hộ Ban Điều hành trong việc đẩy nhanh tiến độ số hóa các chương trình bán hàng và tiếp thị nhằm linh hoạt thích ứng với tình hình dịch bệnh.

1. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban điều hành trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Năm qua Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện, làm sạch môi trường, nâng cao kiến thức của cộng đồng trong các vấn đề về sức khỏe.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Ban điều hành đã gần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra, với tổng doanh thu và các khoản thu nhập đạt 425,32 tỷ đồng, giảm 10,67% so với kế hoạch và giảm 9,47% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế 2021 đạt 81,28 tỷ đồng giảm 10,68% so với kế hoạch và giảm 13,25% so với năm 2020.

Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động của Ban điều hành và ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành trong công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty, Cổ đông, người lao động và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Ban điều hành nắm rõ nguồn lực của Công ty và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, thích ứng với những biến động của thị trường.

Các thành viên Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với nhau và với các bộ phận khác trong công tác điều hành và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

HĐQT nhận thấy Ban điều hành Công ty đã cố gắng thực hiện nhiều biện pháp củng cố công tác quản trị nội bộ liên quan đến bộ máy tổ chức, nhân sự và công tác sản xuất của nhà máy. Trong năm 2021, HĐQT tiếp tục đề nghị Ban điều hành đề cao sự chủ động triển khai, xử lý các công việc mà mỗi Phó Tổng Giám đốc phụ trách. Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy trình triển khai công việc của từng bộ phận.

Pharmedic đã triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0 vào quản lý, từ hệ thống sản xuất, tài chính đến phân phối.

3. Định hướng phát triển của Hội Đồng Quản Trị

Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC nhiệm kỳ 2019 – 2023.

- Tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế PMC trên thị trường, phát triển ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đưa thương hiệu ngày càng lớn mạnh trên thị trường với mục đích “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”.
- Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất, đặc biệt là các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao được khách hàng và người tiêu dùng tin tưởng sử dụng.
- Giữ vững ổn định mức cổ tức từ 24%/ năm trở lên.
- Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất dược phẩm theo quy định và nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy hiện tại sau khi được Ban quản lý Khu Công nghệ cao giao đất.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các mặt hàng mới, chủ lực và tiềm năng, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm bảo đảm thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động R&D, sản xuất, thông tin, quản trị.
- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp.
- Phát triển tốt mối quan hệ và tạo niềm tin lâu dài với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.
- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đời sống của người lao động, đóng góp ổn định vào ngân sách của thành phố, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

PHẦN 6. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023 với 7 thành viên đã triển khai thực hiện các vấn đề theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), chủ động đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn. Công ty vừa phải áp dụng các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 vừa phải đảm bảo sức khỏe và đời sống cho người lao động.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp, ban hành 11 Nghị quyết và 13 Quyết định. Biên bản, Quyết định và Nghị quyết HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, lưu trữ theo đúng quy định và được gửi đầy đủ cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS). Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và Ban điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban điều hành.
- Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công của HĐQT.
- Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại một số nhân sự cấp quản lý. Công ty đã sắp xếp lại bộ máy và áp dụng chính sách phù hợp theo từng thời kỳ để hợp lý hóa nguồn nhân lực và hiệu quả tiết kiệm chi phí.
- HĐQT đã thống nhất với BKS chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán năm 2021. Đã thực hiện ký hợp đồng kiểm toán ngày 12/5/2021.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính các Quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2021.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nhằm giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2021 vào ngày 24/4/2021, kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty (30/6/1981 – 30/6/2021).
- Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức phần còn lại năm 2020 (ngày đăng ký cuối cùng 22/3/2021, ngày thanh toán 05/4/2021) và tạm ứng cổ tức năm 2021 (ngày đăng ký cuối cùng 05/11/2021, ngày thanh toán 18/11/2021). Cổ tức chi trả hàng năm luôn giữ vững 24% mệnh giá, cao hơn so với trung bình ngành dược, được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn công bố.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy chế, quy định tại Công ty theo quy định của Nhà nước.
- HĐQT đã cố gắng vượt qua khó khăn để hoàn thành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động đều đạt 90% so với kế hoạch đặt ra, riêng cổ tức của cổ đông Công ty cố gắng duy trì vẫn giữ nguyên tỷ lệ. Công tác quản trị Công ty tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.
- Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban điều hành quán triệt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng ổn định.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát tại Công ty, hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành, cùng nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.
- HĐQT giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời, Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho các cổ đông đăng ký cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán nhanh chóng, kịp thời.
- Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của Công ty nên chính sách đào tạo là một trong những chính sách luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty đồng thời phát huy được trình độ năng lực, khai thác được tiềm năng và tính sáng tạo của mỗi con người.
- Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy đăng ký sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng hoạt động trong sản xuất và kinh doanh.
- Thương hiệu PHARMEDIC đạt Top 20 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam năm 2021. Sản phẩm GYNOFAR đạt Top 20 Hàng Việt uy tín chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng năm 2021. Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn 19 năm liên tục từ 2003 – 2021.

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Việt Hùng	Chủ Tịch (TVHĐQT không điều hành)	29/4/2019	05	100%	
2.	Ông Trần Việt Trung	Thành viên	20/4/2019	05	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	20/4/2019	05	100%	
4.	Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/4/2019	05	100%	
5.	Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên (TVHĐQT không điều hành)	20/4/2019	05	100%	
6.	Ông Trần Đức Thắng	Thành viên (TVHĐQT không điều hành)	20/4/2019	05	100%	
7.	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên	20/4/2019	05	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện việc quản trị công ty theo quy định của Bộ Tài chính.
- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHCĐ thường niên năm 2021 đề ra, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 đang ảnh hưởng mạnh mẽ tác động xấu tới hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng và kinh tế thị trường nói chung, nhưng vẫn bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.
- Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình làm việc, thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan, nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.
- Đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- Tham gia giám sát và kiểm tra việc thực hiện báo cáo tài chính theo quy định.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2021 vào ngày 24/4/2021, kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty (30/6/1981 – 30/6/2021).
- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế Công ty.
- Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức phần còn lại năm 2020 (05/4/2021) và tạm ứng cổ tức năm 2021 (18/11/2021).
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT:

Căn cứ báo cáo của Ban kiểm soát nội bộ, Ban Kiểm soát nội bộ trong năm qua đã có những cuộc kiểm tra, soát xét theo chuyên đề kế hoạch đề ra. Đã tham gia với tư cách thành viên khi Công ty có đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư nguyên liệu bao bì, thanh lý tài sản theo quy chế do HĐQT ban hành. Ban kiểm soát nội bộ đã tham gia đóng góp các ý kiến về các quy định và quy trình quản lý công nợ, văn phòng điện tử, quy chế xử lý tài sản công cụ dụng cụ.

5. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành:

Cơ cấu thành viên HĐQT của Pharmedic hiện tại có 04 thành viên không điều hành (do 01 thành viên có tổ chức liên quan là cổ đông lớn của PMC nên không còn là thành viên HĐQT độc lập), các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, nhờ đó đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Hội đồng quản trị rất đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và ngành nghề, tuy luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra nhưng vẫn đảm bảo duy trì tính độc lập cao. Trong năm qua, Các thành viên độc lập và không điều hành đã đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT. Không những chịu trách nhiệm phân tích định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, các thành viên còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành dược, những tư vấn có giá trị về

định hướng chiến lược, thị trường, đối tác cho Ban Điều hành. Bên cạnh đó, các thành viên còn tư vấn các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, lương thưởng của Công ty.

6. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	03/NQ-HĐQT	22/01/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua các Báo cáo thực hiện và kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 12/2020, cả năm 2020 và kế hoạch năm 2021. - Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao Hội đồng quản trị năm 2020. - Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý công ty. - Thông qua thời gian thực hiện gia công bao bì nhựa.
2.	04/NQ-HĐQT	22/01/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài chính năm 2021. - Thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2020.
3.	05/QĐ-HĐQT	27/01/2021	Quyết định về việc gia hạn bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
4.	12/NQ-HĐQT	24/03/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 02/2021 và 02 tháng đầu năm 2021. Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao HĐQT năm 2020 sau kiểm toán. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 4/2020. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 trình ĐHĐCĐ. - Thông qua bổ nhiệm Ông Trần Đình Thủy – Trưởng P.TCKT kiêm Kế toán trưởng chức danh Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng. - Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty. - Thông qua điều chỉnh sơ đồ tổ

			chức Công ty.
5.	13/QĐ-HĐQT	24/03/2021	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ Thường niên năm 2021 của Công ty.
6.	14/QĐ-HĐQT	24/03/2021	Quyết định miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với Bà Mai Thị Bé – Phó Tổng giám đốc.
7.	17/QĐ-HĐQT	31/03/2021	Quyết định bổ nhiệm Ông Trần Đình Thủy – Trưởng P.TCKT kiêm Kế toán trưởng chức danh Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.
8.	18/QĐ-HĐQT	31/03/2021	Quyết định điều chỉnh sơ đồ tổ chức năm 2021 của Công ty.
9.	21/NQ-HĐQT	05/04/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Thông qua việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.
10.	25/NQ-HĐQT	07/7/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Thông qua việc gia hạn thời gian thực hiện gia công bao bì nhựa đến 31/12/2021.
11.	26/QĐ-HĐQT	08/7/2021	Quyết định về việc ban hành Điều lệ Công ty.
12.	27/QĐ-HĐQT	08/7/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
13.	28/QĐ-HĐQT	08/7/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.
14.	35/NQ-HĐQT	29/8/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 6/2021 và 06 tháng đầu năm 2021. Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao HĐQT 06 tháng đầu năm 2021. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 2/2021. - Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý Công ty.
15.	36/NQ-HĐQT	04/8/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Thông qua mức tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2021.
16.	44/QĐ-HĐQT	22/11/2021	Quyết định về việc phân công nhân sự tạm thời điều hành Phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

17.	45/NQ-HĐQT	23/11/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 9/2021 và 09 tháng đầu năm 2021 và ước thực hiện năm 2021. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 3/2021. - Thông qua Báo cáo Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa năm 2022. - Thông qua Kế hoạch sử dụng lao động năm 2022. - Thông qua việc kéo dài thời gian bổ nhiệm của Trưởng P. Kinh doanh.
18.	46/NQ-HĐQT	23/11/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Thông qua Kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính năm 2022.
19.	48/QĐ-HĐQT	14/12/2021	Quyết định nâng lương định kỳ năm 2022 của Ông Trần Việt Trung - Tổng Giám đốc.
20.	49/QĐ-HĐQT	14/12/2021	Quyết định nâng lương định kỳ năm 2022 của Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền – Phó Tổng Giám đốc.
21.	50/QĐ-HĐQT	14/12/2021	Quyết định nâng lương định kỳ năm 2022 của Ông Trà Quang Trinh – Phó Tổng Giám đốc.
22.	51/NQ-HĐQT	20/12/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Phê duyệt Kế hoạch mua nguyên liệu, bao bì năm 2022.
23.	53/QĐ-HĐQT	30/12/2021	Quyết định phân công nhân sự tạm thời quản lý P.TCKT kiêm Phụ trách Kế toán Công ty.
24.	55/NQ-HĐQT	31/12/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Phê duyệt Kế hoạch bao bì gia công và cung cấp chai nhựa năm 2022.

6. Đào tạo về quản trị công ty:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.
- Tham gia Hội thảo trực tuyến "Thúc đẩy hoạt động quan hệ với nhà đầu tư/cổ đông" ngày 9/9/2021, tham gia buổi giới thiệu và đào tạo về “Phương pháp xác định Khí nhà kính và Báo cáo khí nhà kính cho các doanh nghiệp niêm

yết” ngày 27/12/2021.

- Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.

Thu nhập bình quân tháng năm 2021 (lương + thưởng + thù lao HĐQT) (chưa trừ thuế TNCN) của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 57,67 tr đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 25,83 -
- Trưởng Ban kiểm soát : 25,83 -
- Thành viên BKS : 20,67 -
- Tổng giám đốc (kiêm TV HĐQT) : 129,00 -
- Phó TGD HCTC (kiêm TV HĐQT) : 85,73 -
- Phó TGD Kinh doanh (kiêm TV HĐQT) : 94,56 -
- Phó TGD Nghiên cứu Phát triển, đảm bảo chất lượng : 64,40 -

8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	20.300	0,22%	Tăng thêm số lượng cổ phiếu

9. Giao dịch với các bên liên quan:

Nội dung này được trình bày trong Mục 2 - VIII. của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 đã kiểm toán.

10. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hoàn thiện các hoạt động quản trị Công ty theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại các thể điểm quản trị Công ty, cũng như tuân thủ Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty, theo đó HĐQT đã sửa đổi Điều lệ và Quy chế về quản trị Công ty, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc đánh giá các hoạt động của các thành viên HĐQT và BKS cũng sẽ được chặt chẽ hơn nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên Pharmedic đã cải tiến rất nhiều hoạt động liên quan đến:
 - + Quyền cổ đông: Pharmedic tạo mọi điều kiện cho cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, thanh toán cổ tức đầy đủ và đúng hạn với chính sách rõ ràng.
 - + Đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông: cổ đông có quyền được chỉ định người đại diện được ủy quyền và quyền biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ. Việc

bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua.

- + Tăng cường gắn kết và tham vấn các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động và cộng đồng địa phương ...
- + Thành viên HĐQT và cơ cấu đảm bảo tính độc lập và đa dạng về chuyên môn, Chủ tịch không kiêm Tổng Giám đốc, nâng cao vai trò và trách nhiệm của thành viên độc lập và không điều hành, thực hiện đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT.

11. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a. Cổ phần: tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành 9.332.573 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 9.332.573 cổ phần.
- b. Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông ngày 21/03/2022:

Stt	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước (Cty TNHH MTV Dược Sài Gòn – Sapharco)	1	4.054.309	43,44%
2	Cổ đông trong nước : Tổ chức Cá nhân	25 1.550	870.266 3.577.854	9,33% 38,34%
3	Cổ đông nước ngoài : Tổ chức Cá nhân	13 34	523.244 306.900	5,61% 3,29%
	Tổng cộng	1.623	9.332.573	100%

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: cổ đông sở hữu nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết 52,14%. Cổ đông nắm giữ từ dưới 5% đến 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 21,15%. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 26,71%.
- c. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - Trong năm 2021, Công ty không tăng vốn cổ phần.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác : không có

PHẦN 7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Báo cáo môi trường:

Báo cáo phát triển bền vững là một trong những hoạt động mà PHARMEDIC đang hướng đến và ngày càng hoàn thiện qua các năm. Theo đó, Công ty đã và đang ban hành các chính sách gắn liền trách nhiệm của Doanh nghiệp với các hoạt động cộng đồng. Sau đây là bức tranh tổng thể về các hoạt động thiết thực mà PHARMEDIC đã nỗ lực mang lại cho xã hội, đóng góp một phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

- **Quản lý nguồn nguyên vật liệu :**

- Tổng nguyên liệu PMC sử dụng trong năm 2021: tổng giá trị nguyên vật liệu – bao bì 148,737 tỷ đồng giảm 14,27% so với năm 2020 (trong đó nguyên vật liệu các loại trị giá 64,094 tỷ đồng giảm 11,04% so với năm 2020 và bao bì phụ liệu 84,643 tỷ đồng giảm 16,57% so với năm 2020). Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất thuốc của PMC chiếm gần 50% giá thành sản phẩm, chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài, từ các nhà sản xuất lớn, đạt tiêu chuẩn GMP, ISO và có uy tín trên thế giới. Dịch bệnh Covid-19 xảy ra toàn cầu làm ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu, trước tình hình đó Công ty đã có kế hoạch dự trữ nguyên liệu từ cuối năm 2020 giữ ổn định giá thành sản phẩm.
- Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Phòng Kế hoạch của PMC có chức năng chọn mua và cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên liệu, bao bì phù hợp tiêu chuẩn chất lượng với giá cả hợp lý cho sản xuất và cho nghiên cứu. Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm.
- Công ty sử dụng giấy hai mặt: tài liệu nội bộ sẽ được ưu tiên in bằng giấy đã in một mặt bị hư hoặc các giấy tờ không quan trọng đã qua sử dụng vẫn còn một mặt giấy trắng.
- Thủ tục, hồ sơ liên quan đến quản lý hệ thống được số hóa, các thông tin/thông báo được phân phối và phổ biến đến các đơn vị thông qua hệ thống mail nội bộ, cổng thông tin nội bộ và một số chương trình hỗ trợ khác của hoạt động IT.
- Sổ sách chứng từ kế toán chi tiết cũng được lưu trên phần mềm, hàng tháng chép dữ liệu vào ổ cứng, bảo quản mật và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

- **Tiêu thụ năng lượng :**

- Năm 2020: sử dụng 3,883 triệu kwh với tổng tiền điện chi trả 8,003 tỷ đồng. Năm 2021: sử dụng 3,363 triệu kwh với tổng tiền điện chi trả 7,171 tỷ đồng (giảm 13% so với năm 2020), nguyên nhân chủ yếu là giảm sản xuất do dịch bệnh Covid-19 xảy ra. Quá trình hoạt động tại nhà máy có sử dụng một lượng dầu DO vận hành máy phát điện dự phòng tại nhà máy với lượng sử dụng trung bình 40 lít/ tháng.
- Phát huy lợi thế là một doanh nghiệp dược có hệ thống quản lý chất lượng

vững chắc, một lần nữa, PMC tiên phong ứng dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tích hợp vào hệ thống đã xây dựng. Đây là bộ tiêu chuẩn về quản lý năng lượng được Tổ chức Tiêu Chuẩn Hóa Quốc Tế áp dụng từ 2011 và được xem như một công cụ đắc lực giúp cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, từ đó tiết giảm được chi phí, giảm tác động đối với môi trường cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiết kiệm năng lượng là tiêu chí đầu tiên trong sản xuất và hoạt động của Pharmedic để hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.
- Năm 2021, Công ty đã nỗ lực tiết kiệm trong sử dụng năng lượng như: tắt thiết bị khi không sử dụng, sắp xếp hợp lý hóa sản xuất, đồng thời thực hiện hàng loạt những cải tiến trong đó có việc thay thế các thiết bị và chiếu sáng ít hao phí điện năng. Sử dụng dây chuyền, công nghệ sạch, hiện đại, ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường. Mỗi năm, Công ty có ký cam kết thực hiện tiết kiệm năng suất tiêu thụ điện.
- Ngoài ra, hàng năm Pharmedic cũng tích cực vận động toàn thể CB-CNV hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất, với thông điệp năm 2021 là “Speak up for Nature” – “Lên tiếng vì thiên nhiên” diễn ra ngày 27/03/2021. Chiến dịch hướng tới mối liên kết giữa con người và thiên nhiên, mối quan hệ tương sinh giữa các giống loài, cùng chung tay bảo vệ hành tinh xanh và nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu toàn và tiết kiệm năng lượng trên toàn thế giới.

- **Tiêu thụ nước :**

- Nhu cầu sử dụng nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt, tưới cây, phòng cháy và dự trữ cho mục đích khác. Năm 2021, tổng lượng nước tiêu thụ 17.212 m³ với số tiền 223,335 triệu đồng so với năm 2020 tổng lượng nước tiêu thụ 23.098 m³ với số tiền 284,449 triệu đồng giảm 25%. Công ty đã cố gắng tiết kiệm lượng nước tiêu thụ. Công ty đã chuyển việc sử dụng nước ngầm tại Nhà máy dùng cho sản xuất qua nước thủy cục nên chi phí phải trả nhiều hơn những năm trước.
- Hiện tại, để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước, PMC đã tiến hành chuẩn hóa đường ống, lắp đặt lại thủy kế mới (đồng hồ nước) có kiểm định của đơn vị cấp nước thành phố cho tất cả các đơn vị có sử dụng nước. Có theo dõi thống kê hàng tháng, nhắc nhở tắt mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục ý thức tiết kiệm.
- Việc thực hiện tiết kiệm được duy trì đánh giá hàng tháng, nguồn nước công ty sử dụng từ hệ thống nước cấp thủy lực, áp dụng công nghệ lọc chuẩn cấp nước sạch cho các nhà máy sản xuất hóa dược, nguồn nước thải từ hệ thống lọc đã được tái sử dụng tưới cây chung quanh của khu vực.

- **Kiểm soát nước thải, khí thải và chất thải**

- ❖ **Nước thải**

- Nhà máy sử dụng nguồn nước ngầm và nước thủy cục phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Nước ngầm từ 01 giếng khoan hiện hữu với nhu cầu khoảng 30m³/ ngày. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy

đạt quy chuẩn hiện hành được thoát vào hệ thống cống thoát nước chung của khu vực, sau đó chảy vào kênh Tham Lương.

- Nước thải của Nhà máy được dẫn ra hệ thống xử lý nước thải của Công ty với công suất 150 m³/ngày.đem theo hệ thống cống ngầm để được xử lý bằng công nghệ hóa lý kết hợp vi sinh hiếu khí.
- Lượng nước thải sản xuất phát sinh trung bình khoảng 100-110 m³/ngày.
- Nước thải sau xử lý phải đạt chuẩn cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT mới được thoát vào nguồn tiếp nhận của khu vực, sau đó chảy vào hệ thống kênh Tham Lương. Kết quả phân tích chất lượng nước thải sản xuất sau xử lý có các chỉ tiêu đều đạt quy chuẩn môi trường QCVN 40:2011/ BTNMT, cột B (Kq = 0,9; Kf = 1,2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Từ đó cho thấy hệ thống xử lý nước thải của nhà máy hoạt động hiệu quả và nhà máy sẽ tiếp tục duy trì chế độ vận hành và bảo dưỡng thường xuyên.

❖ **Khí thải:**

Quá trình hoạt động của doanh nghiệp phát sinh các nguồn ô nhiễm không khí như sau:

Nguồn ô nhiễm khí thải, bụi từ giao thông

Nguồn ô nhiễm khí thải từ giao thông phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và từ khâu nhận nguyên liệu có chứa các thành phần chất ô nhiễm trong khí thải, chủ yếu là CO_x, NO_x, SO_x, Cacbonhydro, bụi... Mức độ ô nhiễm khí thải giao thông phụ thuộc nhiều vào chất lượng đường sá, mật độ giao thông và số lượng nhiên liệu tiêu thụ. Đây là nguồn chất thải di động và vùng khuếch tán rộng, do đó ô nhiễm khí thải giao thông không đáng kể.

Nguồn ô nhiễm khí thải từ vận hành máy phát điện dự phòng

Để đáp ứng luôn luôn cung cấp điện ổn định cho hoạt động sản xuất của nhà máy, nhà máy có trang bị 04 máy phát điện dự phòng có công suất là 250-390 KVA đề phòng lưới điện khu vực đột ngột bị mất. Với nhiên liệu sử dụng là dầu DO (0,05 % S), khí thải của máy phát điện chứa những chất ô nhiễm như: bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC...

Tuy nhiên, máy phát điện này chỉ hoạt động trong trường hợp mất điện và hiện nay trong khu vực nguồn điện rất ổn định, do đó máy phát điện thường sử dụng không thường xuyên và tổng lượng phát thải từ máy phát điện là không đáng kể.

Nguồn ô nhiễm bụi từ quá trình sản xuất

Quá trình sản xuất có phát sinh bụi từ công đoạn pha chế, phối trộn nguyên liệu, đặc biệt là các công đoạn sản xuất thuốc dạng bột. Bụi phát sinh từ quá trình này thường có kích thước nhỏ nên có khả năng gây ô nhiễm trực tiếp đến công nhân lao động tại xưởng nếu hít vào mà không có biện pháp giảm thiểu xử lý thích hợp.

Mặc dù tải lượng bụi sinh ra trong quá trình hoạt động của Nhà máy không lớn nhưng Nhà máy cũng thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa sự ô nhiễm bụi này như bụi sinh ra giai đoạn pha chế được xử lý bằng thiết bị lọc túi vải

tay áo. Nhà máy tổ chức kiểm tra định kỳ hệ thống lọc bụi này 1 tuần/ lần và thực hiện thu gom lượng bụi này chuyển giao cho Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) xử lý theo thành phần chất thải rắn nguy hại.

Ngoài ra, đối với công nhân trực tiếp hoạt động tại các khâu phát sinh bụi cao và các khâu sản xuất khác đều được nhà máy trang bị khẩu trang, trang phục bảo hộ lao động chống bụi cho công nhân trực tiếp sản xuất.

❖ Chất thải rắn:

Chất thải rắn sinh hoạt

Đối với chất thải rắn sinh hoạt, công ty trang bị thùng chứa rác hợp vệ sinh, đặt đúng theo quy định tại khu vực riêng trong nhà máy và hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh thu gom và xử lý mỗi ngày.

Chất thải công nghiệp không nguy hại

Như đã trình bày ở trên, các chất thải này chủ yếu là phế liệu có thể tái sử dụng nên Nhà máy đã thực hiện thu gom để xử lý hoặc trả lại cho nhà cung cấp.

Chất thải công nghiệp nguy hại

Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được tập trung và chứa tại kho riêng biệt, có dán nhãn theo mã chất thải nguy hại theo quy định. Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được Nhà máy thu gom riêng và ký hợp đồng xử lý với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).

❖ Tiếng ồn, rung:

Tiếng ồn, rung từ hoạt động sản xuất của nhà máy thường phát sinh chủ yếu từ quá trình vận hành của các máy móc trang thiết bị; từ hoạt động của máy phát điện dự phòng và từ phương tiện vận chuyển ra vào khu vực nhà xưởng.

Tiếng ồn phát sinh vượt ngưỡng hoặc vượt quy chuẩn môi trường cho phép sẽ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt của dân cư xung quanh và đặc biệt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe công nhân lao động tại xưởng. Do đó, việc giảm thiểu ô nhiễm ồn cũng rất cần thiết và cần được quan tâm xử lý.

Đối với hoạt động tại nhà máy, độ ồn phát sinh từ máy phát điện và từ phương tiện vận chuyển thường không đáng kể do đây là các nguồn thải phân tán, không thường xuyên nên khả năng phát sinh ô nhiễm không đáng kể. Đối với ồn phát sinh từ vận hành thiết bị hiện cũng không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh do khu vực sản xuất của chúng tôi được bố trí che chắn kín, cách ly với xung quanh bởi khoảng kho bãi và sân rộng lớn nên khả năng phát tán ồn ra môi trường bên ngoài là không đáng kể.

❖ Nguồn phát sinh nhiệt:

Trong quá trình hoạt động sản xuất nhiệt thừa chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành các máy móc thiết bị. Nhiệt độ làm việc trong phạm vi phân xưởng sản xuất phát sinh chủ yếu do:

- Nhiệt thừa phát sinh từ các máy móc thiết bị sản xuất

- Nhiệt tỏa ra do thấp sáng
- Nhiệt tỏa ra do người

Bên cạnh đó, do điều kiện khí hậu Nam Bộ khá nóng bức, nhất là các tháng mùa khô bức xạ mặt trời xuyên qua mái tole vào những ngày nắng gắt góp phần làm tăng nhiệt trong nhà xưởng. Việc giảm thiểu ô nhiễm nhiệt cũng cần thiết nhằm tăng cường điều kiện vi khí hậu thuận lợi cho hoạt động và sức khỏe của công nhân và tạo điều kiện cho công nhân làm việc tốt hơn, cụ thể như xây dựng nhà xưởng đúng theo quy định nhà công nghiệp, sử dụng vật liệu chống nóng, trang bị hệ thống xử lý không khí để điều hòa nhiệt độ và lưu thông gió theo tiêu chuẩn GMP – WHO...

- **Kết quả giám sát môi trường định kỳ**

- Môi trường không khí**

Theo kết quả phân tích, môi trường không khí tại địa bàn công ty đều đạt Quy chuẩn: cường độ tiếng ồn và nồng độ các chất ô nhiễm trong môi trường không khí tại tất cả các điểm quan trắc đều có giá trị đo được nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn hiện hành.

- Môi trường nước thải**

Kết quả phân tích chất lượng nước thải sản xuất sau xử lý có các chỉ tiêu đều đạt quy chuẩn môi trường QCVN 40:2011/ BTNMT, cột B ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Từ đó cho thấy hệ thống xử lý nước thải của nhà máy hoạt động hiệu quả và nhà máy sẽ tiếp tục duy trì chế độ vận hành và bảo dưỡng thường xuyên.

Ngoài ra, Nhà máy đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước: định kỳ thực hiện báo cáo giám sát 06 tháng, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép đăng ký khai thác sử dụng nước ngầm và đăng ký xả thải vào nguồn nước theo quy định; đã được Sở TNMT cấp quyết định phê duyệt Đề án Bảo vệ Môi trường đối với hoạt động của nhà máy tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12.

- ❖ **Kế hoạch quản lý chất thải nguy hại** trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm):

- + Thực hiện đúng trách nhiệm quy định của thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
 - + Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại công ty không chỉ với chất thải rắn.
 - + Tiếp tục hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam), xử lý chất thải sinh hoạt với Công ty Môi trường Đô thị năm 2021.
 - + Riêng đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải Công ty đã tiến hành phân tích mẫu theo QCVN 50:2013/BTNMT đều thấp hơn ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải. Công ty sẽ thực hiện quản lý theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/5/2015 của Chính phủ về quản lý Chất thải và Phế liệu.

Tiến hành lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ trình báo cơ quan chức năng.

- **An toàn vệ sinh trong sản xuất**

Vệ sinh an toàn lao động

Theo kết quả đo đạt môi trường lao động hàng năm do Trung tâm Y tế Dự phòng thực hiện thì các kết quả đều đạt yêu cầu theo Thông tư số 19/TT-BYT về việc Hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp (nguy cơ mắc các bệnh không cao). Pharmedic có cam kết thỏa ước với người lao động về các vấn đề an toàn và sức khỏe; đồng thời có Quyết định ban hành qui định về nội qui lao động. Công ty đã thực hiện các biện pháp vệ sinh an toàn lao động như sau:

- Thực hiện Chương trình kiểm tra và giám định sức khỏe định kỳ cho nhân viên.
- Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường lao động nơi làm việc và trang bị đầy đủ quần áo và thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động theo yêu cầu công việc.
- Bố trí cán bộ chuyên trách về vệ sinh và an toàn lao động. Giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên trong nhà máy theo định kỳ mỗi năm.
- Ban Lãnh đạo nhà máy đã quan tâm đến môi trường làm việc của công nhân, có lắp đặt hệ thống xử lý không khí trên toàn bộ khu vực sản xuất. Thường xuyên kiểm tra và theo dõi các thiết bị máy móc nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, cũng như thực hiện tốt công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.
- Đối với an toàn lao động, Nhà máy đã trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân. Định kỳ hằng năm tiến hành kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Phòng chống sự cố

Nhà máy có trang bị các phương tiện và thiết bị PCCC như: hệ thống báo cháy, bình chữa cháy, đường ống nước chữa cháy riêng biệt. Các thiết bị phục vụ công tác PCCC được kiểm tra định kỳ hàng năm và luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

- Nhân viên được đào tạo về PCCC và diễn tập PCCC định kỳ mỗi năm
- Máy móc thiết bị được kiểm tra an toàn nổi đất định kỳ hàng năm và có hệ thống thu lôi, chống sét đầy đủ.

Thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như: nồi hơi, nồi hấp được kiểm định định kỳ hằng năm theo quy định của nhà nước.

2. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

- Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua các báo cáo định kỳ như sau:
 - + Báo cáo giám sát môi trường;
 - + Báo cáo xử lý chất thải nguy hại;

- + Đối với khí thải và chất thải rắn công ty luôn đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định và kết hợp với một số đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý đúng quy định;
- + Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Tuân thủ các quy định của Bộ y tế về sản xuất dược phẩm.
- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, duy trì trật tự, an toàn trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải, đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí qua việc rà soát các công tác, chi phí trong toàn Công ty.
- Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Cam kết trong quá trình hoạt động nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường, Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật Việt Nam.

3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển của mình, công ty Pharmedic luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng với những hoạt động thiết thực có ích cho xã hội. Trong thời gian qua, công ty Pharmedic đã hỗ trợ chương trình "Tết vì người nghèo xuân Tân Sửu 2021" cho gia đình khó khăn và trẻ em nghèo Quận 12 và Quận 1, hỗ trợ cho Hội Thanh niên khuyết tật TP. HCM, ủng hộ kinh phí xây dựng điểm trường tình nghĩa của "Hệ thống kiểm nghiệm". Ủng hộ đồ bảo hộ và lương thực cho lực lượng tuyến đầu chống dịch Covid-19 và hỗ trợ khẩn cấp người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Hỗ trợ cho người lao động có gia đình tứ thân phụ mẫu ở quê miền Trung bị thiên tai, bão lũ. Bên cạnh đó, công ty Pharmedic còn góp sức thực hiện những chương trình chung sức vì sức khỏe cộng đồng và tuyên truyền giáo dục y tế.
- Đồng hành cùng cuộc thi MC với danh vị Nhà tài trợ Kim Cương, Công ty CP DPDL Pharmedic mong muốn sẽ tiếp thêm nguồn động lực cho các bạn yêu thích công việc dẫn chương trình, giúp BTC cuộc thi tìm ra thế hệ Người dẫn chương trình mới, có kiến thức, kỹ năng, bổ sung cho ngành phát thanh - truyền hình của Việt Nam, cũng như bảo vệ sức khỏe thí sinh, ban tổ chức, ekip sản xuất giữa đại dịch Covid-19.
- Công ty Phát động phong trào thi đua "Tăng cường sản xuất, chung tay phòng - chống dịch do virus Corona", sẵn sàng cung ứng đủ thuốc cho thị trường trong tình hình phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do dịch bệnh gây ra.
- Kết quả hoạt động thực tế cho thấy, việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là sợi dây liên kết giữa nhà sản xuất với người sử dụng sản phẩm về mặt tinh thần

mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế không nhỏ do việc tin tưởng vào sản phẩm và uy tín của Công ty, và chính họ là những người mở rộng thêm những mối quan hệ mới cho công ty.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhất là kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải. Các loại chất thải đều được xử lý hoặc xử lý theo đúng quy định trước khi đưa vào môi trường. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước, đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp phép đăng ký khai thác sử dụng nước ngầm và đăng ký xả thải vào nguồn nước theo quy định; đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp quyết định phê duyệt Đề án Bảo vệ Môi trường đối với hoạt động của nhà máy tại địa phương. Công ty luôn luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty Pharmedic đã thực hiện nhiều chính sách an sinh phúc lợi hướng đến người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN cho toàn thể người lao động, các chính sách ưu đãi cho lao động nữ nhân ngày 20/10, 8/3 và hỗ trợ cho lớp tập yoga tại Công ty; thưởng cho người lao động nhân ngày thành lập công ty, ngày 27/2, v.v... Thực hiện đúng các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể, các chế độ đãi ngộ đối với người lao động công tác xa nhà, ngoài ra thực hiện phong trào ủng hộ các công đoàn viên gặp khó khăn.

Nguồn nhân lực được đặt lên vị trí hàng đầu trong chiến lược Phát triển bền vững của Pharmedic. Để nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của mình, đặc biệt là đội ngũ quản lý, bán hàng và lao động chất xám trong ngành dược, Pharmedic phải đầu tư rất nhiều cho công tác đào tạo. Từ đó, không những phải tuyển dụng, thu hút nhân tài mà việc tránh để mất đi chi phí cơ hội do đào tạo và tái đào tạo, việc giữ chân người lao động cũng trở nên quan trọng tại Pharmedic. Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Do vậy, các chính sách lương thưởng cho người lao động, phúc lợi và tạo ra một môi trường văn hóa tốt cho việc làm bền vững là cách thức để thu hút và giữ chân hữu hiệu nhất.

PHẦN 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán và đăng tải trên website Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic theo đường dẫn sau:

<http://www.pharmedic.com.vn/> vào mục “Quan hệ cổ đông”.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC**

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	08 - 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Thuyết minh báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 35



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, sau đây gọi tắt là “Công ty” (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC), là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển thể từ Xí nghiệp Công tư hợp doanh Dược phẩm Dược liệu thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13 tháng 08 năm 1997 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thay đổi thứ 12 ngày 06 tháng 07 năm 2018 về việc bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh.

Hiện công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : PMC

Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.

Cơ cấu vốn	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn cổ phần thuộc Nhà Nước	40.543.090.000	43,44
Vốn cổ phần của các cổ đông khác	52.782.640.000	56,56
Cộng	93.325.730.000	100,00

2. Trụ sở hoạt động

▪ Trụ sở chính

Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) – 3920 0502

Fax : +84 (28) – 3920 0096

Mã số thuế : 0300483037

▪ Nhà máy sản xuất

Địa chỉ : 1/67 đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm;
- In ấn chi tiết: In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;

- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng chi tiết: Sản xuất vật tư, y tế;
- Sản xuất hóa chất cơ bản chi tiết: Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu chi tiết: Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật chi tiết: dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

4.1 Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Việt Hùng	Chủ tịch	23/04/2019	-
Ông Trần Việt Trung	Thành viên	23/04/2019	-
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên	20/04/2019	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	20/04/2019	-

4.2 Ban Kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban	20/04/2019	-
Ông Lê Hữu Hùng	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên	20/04/2019	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Việt Trung	Tổng Giám đốc	23/04/2019	-
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Ông Phan Xuân Phong	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Bà Mai Thị Bé	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2020	01/04/2021
Bà Nguyễn Diệu Lê	Trưởng phòng Tài chính/Kế toán trưởng	01/02/2022	-
Ông Trần Đình Thủy	Giám đốc Tài chính/Kế toán trưởng	01/08/2020	01/02/2022

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Việt Trung – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 35.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Bà Nguyễn Diệu Lê được bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng từ ngày 01/02/2022.

Ngoài vấn đề trên, theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày cùng ngày của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2021

TM. Ban Tổng Giám đốc



TRẦN VIỆT TRUNG

Tổng Giám đốc



Số: 2071 /22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày tháng 3 năm 2022, từ trang 08 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 2718-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		389.042.182.267	355.934.242.490
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	29.429.914.666	115.025.778.178
111	1. Tiền		29.429.914.666	13.025.778.178
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	102.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		242.130.564.384	111.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	242.130.564.384	111.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		45.188.016.990	39.559.336.674
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	41.047.999.352	35.656.436.197
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	3.853.375.410	4.265.021.661
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	2.159.421.394	1.260.012.883
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(1.872.779.166)	(1.622.134.067)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	71.378.651.185	89.414.149.701
141	1. Hàng tồn kho		71.378.651.185	89.414.149.701
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		915.035.042	434.977.937
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	915.035.042	434.977.937
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		62.451.692.242	73.118.394.932
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		56.891.461.460	68.344.194.338
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	53.900.322.008	65.178.873.975
222	- Nguyên giá		213.998.535.254	214.594.762.520
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(160.098.213.246)	(149.415.888.545)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	2.991.139.452	3.165.320.363
228	- Nguyên giá		8.024.431.576	7.904.431.576
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.033.292.124)	(4.739.111.213)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.560.230.782	4.774.200.594
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	5.560.230.782	4.774.200.594
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		451.493.874.509	429.052.637.422

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		62.617.001.170	64.879.371.204
310	I. Nợ ngắn hạn		62.617.001.170	64.879.371.204
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	8.377.806.829	12.575.267.443
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	804.020.402	733.986.347
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	8.394.843.403	4.690.840.625
314	4. Phải trả người lao động	V.14	27.786.392.839	32.885.899.518
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	7.250.052.258	5.979.142.662
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.16	10.003.885.439	8.014.234.609
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		388.876.873.339	364.173.266.218
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	388.876.873.339	364.173.266.218
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		93.325.730.000	93.325.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.325.730.000	93.325.730.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		972.972.000	972.972.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		254.793.044.351	222.719.923.637
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		39.785.126.988	47.154.640.581
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	-
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		39.785.126.988	47.154.640.581
422	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		451.493.874.509	429.052.637.422

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ DIỆU LINH

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám Đốc



TRẦN VIỆT TRUNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		414.407.156.530	461.182.743.893
02	2. Các khoản giảm trừ		175.196.230	418.548.845
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	414.231.960.300	460.764.195.048
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	266.739.552.164	284.275.727.017
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		147.492.408.136	176.488.468.031
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	9.401.036.482	7.869.645.748
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	10.550.173	170.655.185
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	39.168.792.680	46.978.044.211
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	35.743.248.656	43.823.264.319
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		81.970.853.109	93.386.150.064
31	11. Thu nhập khác	VI.7	1.686.864.072	1.172.798.650
32	12. Chi phí khác	VI.8	2.373.628.377	858.617.317
40	13. Lợi nhuận khác		(686.764.305)	14.181.333
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		81.284.088.804	93.700.331.397
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.12	16.524.388.816	19.082.117.816
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		64.759.699.988	74.618.213.581
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.9	5.066	5.837
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.10	5.066	5.837

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ DIỆU LINH

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám Đốc



TRẦN VIỆT TRUNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		81.284.088.804	93.700.331.397
	2. Điều chỉnh các khoản		5.460.271.949	7.117.279.982
02	- Khấu hao tài sản cố định	V.9 & V.10	13.968.182.878	14.352.853.873
03	- Các khoản dự phòng		250.645.099	824.010.847
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		3.614.173	2.596.418
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(8.762.170.201)	(8.062.181.156)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		86.744.360.753	100.817.611.379
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.924.990.756)	23.945.175.820
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		18.035.498.516	3.867.997.924
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(6.550.114.724)	(8.460.106.111)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.266.087.293)	(1.904.135.889)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(13.523.457.816)	(21.617.141.856)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.16	(15.668.266.837)	(15.959.642.300)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		62.846.941.843	80.689.758.967
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(3.961.906.000)	(9.687.019.465)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		334.972.727	259.090.909
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.1	(465.630.564.384)	(111.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.2	335.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.472.862.815	7.633.464.214
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(126.784.634.842)	(113.294.464.342)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.17c	(21.654.556.340)	(22.095.502.110)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(21.654.556.340)	(22.095.502.110)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(85.592.249.339)	(54.700.207.485)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		115.025.778.178	169.724.389.520
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(3.614.173)	1.596.143
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	29.429.914.666	115.025.778.178

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ DIỆU LINH

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám Đốc



TRẦN VIỆT TRUNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển thể từ Xí nghiệp Công tư hợp doanh Dược phẩm Dược liệu thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13 tháng 08 năm 1997 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và các cá nhân ở trong và ngoài nước gia công chế biến một số nguyên phụ liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất, mua bán hoá chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Sars – Covid 2 (Covid 19) diễn biến phức tạp và lan rộng ra toàn cầu làm cho việc kinh doanh của Công ty bị giảm sút đáng kể đồng thời nguồn cung cấp cũng bị hạn chế nên đẩy giá nguyên vật liệu làm dược phẩm, bao bì đầu vào tăng dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ trong năm giảm 16,43% so với năm trước.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty có 529 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 531 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được

ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chủ yếu bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và chi phí nhân công thực hiện.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
+ Máy móc và thiết bị	06-10
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao từ 03 đến 05 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài Chính từ 05 đến 08 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả người lao động và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả cho người lao động phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho người lao động về tiền công, tiền thưởng và các khoản khác thuộc về thu nhập của người lao động. Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng hóa (thực phẩm chức năng, mỹ phẩm,...) và doanh thu bán thành phẩm thuốc các loại:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi). Trường hợp không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

▪ Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	1.859.839.240	908.419.335
1.2	Tiền gửi ngân hàng	27.570.075.426	12.117.358.843
1.3	Tiền và các khoản tương đương tiền	-	102.000.000.000
Tổng cộng		29.429.914.666	115.025.778.178

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Công thương Việt Nam	87.000.000.000	40.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	33.000.000.000	23.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	46.630.564.384	6.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Quốc Dân	59.000.000.000	15.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội	2.500.000.000	5.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	14.000.000.000	22.000.000.000
Cộng	242.130.564.384	111.500.000.000

3. Phải thu của khách hàng

Là phải thu ngắn hạn chủ yếu về tiêu thụ thành phẩm dược phẩm.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	6.584.971.762	4.018.616.484
- Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các chi nhánh	6.584.971.762	4.018.616.484
Phải thu khách hàng khác	34.463.027.590	31.637.819.713
- Công ty CP Dược phẩm FPT Long Châu	3.247.304.120	631.612.391
- Công ty TNHH TM DV Dược phẩm Lộc Phúc	1.310.693.505	1.510.118.029
- Công ty CP Dược Vacopharm	1.215.951.440	999.162.779
- Công ty CP Dược phẩm Pharmacity	1.131.525.801	2.299.539.682
- Các đối tượng khác	27.557.552.724	26.197.386.832
Cộng	41.047.999.352	35.656.436.197

4. Trả trước cho người bán

Là khoản trả trước cho người bán ngắn hạn chủ yếu của việc mua nguyên liệu và mua thiết bị tài sản cho sản xuất.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	3.853.375.410	4.265.021.661
- Công ty TNHH TM DV Gold Seal (*)	1.306.800.000	-
- Các đối tượng khác	2.546.575.410	4.265.021.661
Cộng	3.853.375.410	4.265.021.661

(*) Là khoản trả trước cho hợp đồng số 06/HDM-21 ngày 6/5/2021 ký với Công ty TNHH TM DV Gold Seal về mua máy móc.

5. Các khoản phải thu khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.159.421.394	-	1.260.012.883	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.750.916.853	-	796.582.194	-
- Tạm ứng	366.275.060	-	421.535.208	-
- Phải thu khác	42.229.481	-	41.895.481	-
Cộng	2.159.421.394	-	1.260.012.883	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
- Công ty Đỗ Quân Hong Kong	Trên 2 năm dưới 3 năm	989.736.943	296.921.083	Trên 1 năm dưới 2 năm	989.736.943	494.868.472
- Công ty TNHH Dược phẩm Khang Nhân	Trên 3 năm	175.838.789	-	Trên 3 năm	175.838.789	-
- Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu	Trên 3 năm	173.755.550	-	Trên 2 năm	173.755.550	1.360.800
- Các đối tượng khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	1.675.685.019	845.316.052	Từ 1 năm đến trên 3 năm	1.611.672.575	832.640.518
Cộng		3.015.016.301	1.142.237.135		2.951.003.857	1.328.869.790

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.622.134.067)	(1.148.259.575)
Trích lập dự phòng	(272.537.910)	(473.874.492)
Hoàn nhập dự phòng	21.892.811	-
Số cuối năm	(1.872.779.166)	(1.622.134.067)

7. Hàng tồn kho

		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
7.1	Nguyên liệu, vật liệu	49.448.564.519	-	45.018.125.932	-
7.2	Công cụ, dụng cụ	626.834.001	-	682.275.157	-
7.3	Chi phí SXKD dở dang	15.374.323.140	-	8.105.288.479	-
7.4	Thành phẩm	5.595.010.496	-	32.813.375.583	-
7.5	Hàng hóa	333.919.029	-	2.795.084.550	-
	Cộng	71.378.651.185	-	89.414.149.701	-

Nguyên liệu, vật liệu

Chủ yếu là nguyên vật liệu dùng cho sản xuất dược phẩm.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Là nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm dở dang và vật liệu đưa đi gia công bao bì.

Thành phẩm

Chủ yếu là thành phẩm thuốc.

Hàng hóa

Chủ yếu là thực phẩm chức năng, thuốc các loại

8. Chi phí trả trước

8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí bảo hiểm các loại	401.839.052	410.830.188
- Công cụ, dụng cụ	69.300.000	4.650.000
- Chi phí sửa chữa	415.145.990	-
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	28.750.000	19.497.749
Cộng	915.035.042	434.977.937

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	434.977.937	1.223.706.961
Tăng trong năm	5.790.667.995	7.085.021.512
Phân bổ trong năm	(5.310.610.890)	(7.873.750.536)
Số dư cuối năm	915.035.042	434.977.937

8.2 Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	3.056.337.198	2.012.196.745
- Công cụ, dụng cụ	917.751.352	1.512.928.925
- Chi phí dịch vụ tư vấn	329.545.455	263.636.364
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.256.596.777	985.438.560
Cộng	5.560.230.782	4.774.200.594

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn trong năm

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	4.774.200.594	2.081.335.681
Tăng trong năm	3.967.920.332	5.256.779.674
Phân bổ trong năm	(3.181.890.144)	(2.563.914.761)
Số dư cuối năm	5.560.230.782	4.774.200.594

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý và TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	32.966.082.017	150.846.144.791	25.776.295.229	5.006.240.483	214.594.762.520
2. Tăng trong năm	-	797.210.000	1.400.140.000	198.100.000	2.395.450.000
- Tăng do mua mới	-	797.210.000	1.400.140.000	198.100.000	2.395.450.000
3. Giảm trong năm	-	(1.655.848.172)	(774.121.064)	(561.708.030)	(2.991.677.266)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.655.848.172)	(774.121.064)	(561.708.030)	(2.991.677.266)
4. Số dư cuối năm	32.966.082.017	149.987.506.619	26.402.314.165	4.642.632.453	213.998.535.254
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	17.911.507.643	75.575.170.128	13.297.254.348	2.140.279.726	108.924.211.845
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư đầu năm	25.392.546.056	101.749.905.682	19.276.782.315	2.996.654.492	149.415.888.545
2. Tăng trong năm	1.114.849.262	9.997.812.670	2.179.753.630	381.586.405	13.674.001.967
- Khấu hao trong năm	1.114.849.262	9.997.812.670	2.179.753.630	381.586.405	13.674.001.967
3. Giảm trong năm	-	(1.655.848.172)	(774.121.064)	(561.708.030)	(2.991.677.266)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.655.848.172)	(774.121.064)	(561.708.030)	(2.991.677.266)
4. Số dư cuối năm	26.507.395.318	110.091.870.180	20.682.414.881	2.816.532.867	160.098.213.246
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	7.573.535.961	49.096.239.109	6.499.512.914	2.009.585.991	65.178.873.975
2. Tại ngày cuối năm	6.458.686.699	39.895.636.439	5.719.899.284	1.826.099.586	53.900.322.008

10. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình như sau:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm kế toán	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	2.916.105.767	3.729.899.609	1.258.426.200	7.904.431.576
2. Tăng trong năm	-	120.000.000	-	120.000.000
- Tăng do mua mới	-	120.000.000	-	120.000.000
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.258.426.200	8.024.431.576
Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	-	2.312.029.609	1.258.426.200	3.570.455.809
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	641.543.265	2.839.141.748	1.258.426.200	4.739.111.213
2. Tăng trong năm	58.322.115	235.858.796	-	294.180.911
- Khấu hao trong năm	58.322.115	235.858.796	-	294.180.911
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	699.865.380	3.075.000.544	1.258.426.200	5.033.292.124
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	2.274.562.502	890.757.861	-	3.165.320.363
2. Tại ngày cuối năm	2.216.240.387	774.899.065	-	2.991.139.452

(*) Là giá trị quyền sử dụng đất của lô đất có diện tích 591,5 m², thời hạn sử dụng 50 năm, tọa lạc tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 830648 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2009.

11. Phải trả cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn cho các bên liên quan	-	-
Phải trả cho người bán ngắn hạn khác	8.377.806.829	12.575.267.443
- Công ty TNHH SX Nhựa TM DV Toàn Thịnh	1.351.905.720	1.608.386.120
- Công ty TNHH MTV Hóa Dược Sài Gòn	962.134.688	549.412.500
- Các đối tượng khác	6.063.766.421	10.417.468.823
Cộng	8.377.806.829	12.575.267.443

Trong đó Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong kỳ.

12. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền ứng trước của khách hàng mua thành phẩm dược phẩm.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	185.983.913	-	4.312.828.816	(3.737.084.678)	761.728.051	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	746.919.780	(746.919.780)	-	-
- Thuế TNDN	4.202.117.815	-	16.524.388.816	(13.523.457.816)	7.203.048.815	-
- Thuế TNCN	302.384.977	-	2.264.611.411	(2.362.461.372)	204.535.016	-
- Thuế tài nguyên	353.920	-	3.437.840	(3.384.640)	407.120	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	2.801.384.865	(2.576.260.464)	225.124.401	-
- Thuế khác	-	-	44.072.015	(44.072.015)	-	-
Cộng	4.690.840.625	-	26.697.643.543	(22.993.640.765)	8.394.843.403	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu là dược phẩm 5%
- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ phế liệu, thanh lý tài sản cố định và các mặt hàng khác không phải là dược phẩm 10%
- Thuế suất thuế GTGT cho hàng xuất khẩu 0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	81.284.088.804	93.700.331.397
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.041.155.278	1.710.257.681
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	82.325.244.082	95.410.589.078
Thu nhập tính thuế	82.325.244.082	95.410.589.078
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16.465.048.816	19.082.117.816
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	59.340.000	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16.524.388.816	19.082.117.816

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	25.799.692.975	30.580.774.075
Tiền ăn giữa ca	337.365.000	357.690.000
Các khoản khác cho CBCNV	1.649.334.864	1.947.435.443
Cộng	27.786.392.839	32.885.899.518

Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 8 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.

15. Các khoản phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	7.250.052.258	5.979.142.662
- BHXH, BHYT, BHTN, Kinh phí Công đoàn	208.422.744	97.617.320
- Nhận ký quỹ, ký cược	689.600.000	579.000.000
- Cổ tức phải trả	5.688.345.890	4.944.727.030
- Các đối tượng khác	663.683.624	357.798.312
Cộng	7.250.052.258	5.979.142.662

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	5.242.739.000	9.808.732.037	(8.060.571.037)	6.990.900.000
Quỹ phúc lợi	1.215.159.676	4.579.274.951	(4.241.293.618)	1.553.141.009
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.556.335.933	3.269.910.679	(3.366.402.182)	1.459.844.430
Cộng	8.014.234.609	17.657.917.667	(15.668.266.837)	10.003.885.439

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020					
Tại ngày 01/01/2020	93.325.730.000	972.972.000	190.791.367.170	47.005.607.366	332.095.676.536
- Tăng trong năm	-	-	31.928.556.467	74.618.213.581	106.546.770.048
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	74.618.213.581	74.618.213.581
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	31.928.556.467	-	31.928.556.467
- Giảm trong năm	-	-	-	(74.469.180.366)	(74.469.180.366)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(52.071.005.166)	(52.071.005.166)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(22.398.175.200)	(22.398.175.200)
Tại ngày 31/12/2020	93.325.730.000	972.972.000	222.719.923.637	47.154.640.581	364.173.266.218
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021					
Tại ngày 01/01/2021	93.325.730.000	972.972.000	222.719.923.637	47.154.640.581	364.173.266.218
- Tăng trong năm	-	-	32.073.120.714	64.759.699.988	96.832.820.702
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	64.759.699.988	64.759.699.988
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	32.073.120.714	-	32.073.120.714
- Giảm trong năm	-	-	-	(72.129.213.581)	(72.129.213.581)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(49.731.038.381)	(49.731.038.381)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(22.398.175.200)	(22.398.175.200)
Tại ngày 31/12/2021	93.325.730.000	972.972.000	254.793.044.351	39.785.126.988	388.876.873.339

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của cổ đông nhà nước (Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn)	43,44	40.543.090.000	40.543.090.000
- Vốn góp của cổ đông khác	56,56	52.782.640.000	52.782.640.000
Cộng	100,00	93.325.730.000	93.325.730.000

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	93.325.730.000	93.325.730.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	93.325.730.000	93.325.730.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối theo Nghị quyết số 22/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 24/04/2021	22.398.175.200	22.398.175.200
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	(21.654.556.340)	(22.095.502.110)

17d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.332.573	9.332.573
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu phổ thông	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ bán ra	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu phổ thông	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/1 cổ phiếu)	10.000	10.000

17e. Chi tiết lợi nhuận chưa phân phối gồm

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 22/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 24 tháng 04 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 22.398.175.200
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 32.073.120.714
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 17.657.917.667

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

18a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.382,88	9.271,08
Euro (EUR)	1.002,31	1.013,23

18b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm ADMK	153.157.961	153.157.961
Công ty TNHH MTV Apharco	138.344.268	138.344.268
Công ty TNHH Nhà nước MTV Dược – Vật tư y tế Quảng Ngãi	27.489.442	27.489.442
Công ty TNHH Dược phẩm Quang Trung	16.869.797	16.869.797
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Net Vạn Phúc	14.274.887	14.274.887
Cộng	350.136.355	350.136.355

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	407.650.953.853	455.355.504.251
- Doanh thu bán hàng hóa	6.581.006.447	5.408.690.797
Tổng cộng	414.231.960.300	460.764.195.048

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn thành phẩm	261.161.980.737	280.095.722.647
- Giá vốn hàng hóa	5.577.571.427	4.180.004.370
Tổng cộng	266.739.552.164	284.275.727.017

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	9.330.061.257	7.785.374.278
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	33.131.339	17.715.969
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	37.843.886	66.555.501
Tổng cộng	9.401.036.482	7.869.645.748

4. Chi phí tài chính

Chủ yếu là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá.

5. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên bán hàng	23.625.275.858	28.114.569.235
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	770.273.520	812.312.188
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.859.668.709	1.770.760.724
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.243.602.597	1.499.113.826
- Chi phí bằng tiền khác	11.669.971.996	14.781.288.238
Tổng cộng	39.168.792.680	46.978.044.211

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	25.047.867.558	29.551.960.971
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	526.416.750	849.949.319
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	723.106.600	924.465.509
- Thuế, phí và lệ phí	2.832.665.104	2.362.584.246
- Chi phí dự phòng	250.645.099	824.010.847
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.571.159.759	4.419.850.866
- Chi phí bằng tiền khác	2.791.387.786	4.890.442.561
Tổng cộng	35.743.248.656	43.823.264.319

7. Thu nhập khác

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Nhượng bán nguyên phụ liệu	1.287.616.270	892.551.797
- Thanh lý tài sản cố định	334.972.727	259.090.909
- Thu nhập khác	64.275.075	21.155.944
Tổng cộng	1.686.864.072	1.172.798.650

8. Chi phí khác

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhượng bán nguyên vật liệu	2.352.905.995	834.395.223
- Chi phí khác	20.722.382	24.222.094
Tổng cộng	2.373.628.377	858.617.317

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	64.759.699.988	74.618.213.581
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông :		
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(17.485.118.997)	(20.146.917.667)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	47.274.580.991	54.471.295.914
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.332.573	9.332.573
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	5.066	5.837

(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	64.759.699.988	74.618.213.581
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(17.485.118.997)	(20.146.917.667)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	47.274.580.991	54.471.295.914
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (cp)	9.332.573	9.332.573
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	5.066	5.837

(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	151.621.025.754	183.352.759.628
- Chi phí nhân công	108.646.354.792	127.080.404.322
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.508.865.300	1.852.701.346
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.968.182.878	14.352.853.873
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.896.620.976	15.704.289.976
- Chi phí bằng tiền khác	20.636.473.872	25.699.266.206
Tổng cộng	310.277.523.572	368.042.275.351

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)

1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	(465.630.564.384)	(111.500.000.000)
Cộng	(465.630.564.384)	(111.500.000.000)

2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	335.000.000.000	-
Cộng	335.000.000.000	-

VIII. THÔNG TIN KHÁC (ĐVT : VND)

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch với các bên liên quan

2a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Việt Hùng	Chủ tịch HĐQT	692.000.000	486.880.000
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	1.549.048.000	1.245.071.000
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1.134.790.000	849.527.000
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên HĐQT	295.000.000	304.300.000
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT	310.000.000	304.300.000
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên HĐQT	295.000.000	304.300.000
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1.028.762.000	673.040.000
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	773.361.000	584.631.000
Ông Trần Đình Thủy	Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng	650.940.500	-
Bà Mai Thị Bé	Phó Tổng Giám đốc	532.236.000	637.545.000
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban kiểm soát	310.000.000	314.300.000
Ông Lê Hữu Hùng	Thành viên BKS	244.000.000	251.440.000
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên BKS	248.000.000	247.440.000
Cộng		8.063.137.500	6.202.774.000

Cổ tức nhận trong kỳ của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	8.846.400	8.846.400
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	55.646.400	55.646.400
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	9.600.000	9.600.000
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	48.720.000	-
Bà Mai Thị Bé	Phó Tổng Giám đốc	57.472.800	57.472.800
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban kiểm soát	21.844.800	21.844.800
Cộng		202.130.400	153.410.400

2b. Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn là Cổ đông lớn nhất với tỷ lệ góp vốn vào Công ty là 43,44%.

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Mua nguyên liệu (*)	1.624.525.140	545.921.297
- Trả tiền mua nguyên liệu	1.624.525.140	545.921.297
- Doanh thu bán thành phẩm (*)	40.837.725.711	39.990.514.387
- Thu tiền bán thành phẩm	38.271.370.433	39.638.352.503
- Chi trả cổ tức	9.730.341.600	9.730.341.600

(*) Giá bán các sản phẩm và giá mua nguyên phụ liệu bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2d. Số dư với bên liên quan

Xem thuyết minh tại mục **V.3 – Phải thu khách hàng**.

3. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh hàng hóa.
- Kinh doanh thành phẩm.

	Kinh doanh hàng hóa	Kinh doanh thành phẩm	Cộng
Năm 2021			
Doanh thu thuần	6.581.006.447	407.650.953.853	414.231.960.300
Giá vốn hàng bán	5.577.571.427	261.161.980.737	266.739.552.164
Lãi gộp	1.003.435.020	146.488.973.116	147.492.408.136
Năm 2020			
Doanh thu thuần	5.408.690.797	455.355.504.251	460.764.195.048
Giá vốn hàng bán	4.180.004.370	280.095.722.647	284.275.727.017
Lãi gộp	1.228.686.427	175.259.781.604	176.488.468.031

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Khu vực địa lý

Doanh thu phần lớn được thực hiện tại Việt Nam.

4. Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.

5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Bà Nguyễn Diệu Lê được bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng từ ngày 01/02/2022.

Ngoài vấn đề trên, Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ DIỆU LINH

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám đốc



TRẦN VIỆT TRUNG